



TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP THAN – KHOÁNG SẢN VIỆT NAM
CÔNG TY CỔ PHẦN THAN MÔNG DƯƠNG - VINACOMIN



TÀI LIỆU ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG NĂM 2022

Quảng Ninh, ngày 23 tháng 4 năm 2022



DANH MỤC TÀI LIỆU
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG NĂM 2022

STT	Tên tài liệu	Ghi chú
1	Chương trình làm việc của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022	
2	Quy chế làm việc của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022	
3	Báo cáo sản xuất kinh doanh năm 2021 và KHSXKD năm 2022	
4	Báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2021	
5	Báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2021	
6	Tờ trình về việc phân phối lợi nhuận năm 2021, đề xuất chi trả cổ tức năm 2021	
7	Báo cáo chi trả tiền lương, thù lao HĐQT, BKS, BGD năm 2021, Đề xuất kế hoạch chi trả tiền lương, thù lao HĐQT, BKS, BGD năm 2022	
8	Báo cáo của BKS giám sát công tác quản lý Công ty của HĐQT, giám đốc điều hành năm 2021	
9	Báo cáo thẩm định báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2021	
10	Báo cáo lựa chọn Công ty kiểm toán độc lập kiểm toán báo cáo tài chính của công ty năm 2022	
11	Dự thảo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022	
12	Mẫu phiếu biểu quyết, thẻ biểu quyết	

CHƯƠNG TRÌNH
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2022

Công ty cổ phần Than Mông Dương- Vinacomin

(Ngày 23 tháng 4 năm 2022)

- **Thời gian họp Đại hội:** 07h30 -:- 11h00 ngày 23/04/2022
- **Địa điểm:** Hội trường Công ty cổ phần Than Mông Dương-Vinacomin.
- **Địa chỉ:** Phường Mông Dương, TP. Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh.

Thời gian	Nội dung
07h30'÷08h00'	Đón tiếp cổ đông và đại biểu tham dự ĐHĐCĐ thường niên năm 2022
	Phát tài liệu, Thẻ biểu quyết và Phiếu biểu quyết, Phiếu bầu cử
08h00'÷08h30'	Khai mạc Đại hội và giới thiệu Đại biểu
	Báo cáo kết quả kiểm tra tư cách cổ đông
	Giới thiệu Chủ tọa Đại hội
	Chỉ định Thư ký, Đề xuất Ban kiểm phiếu và thông qua
	Thông qua Quy chế tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2022
	Thông qua Quy chế bầu thành viên HĐQT độc lập
	Thông qua Chương trình Đại hội ĐHĐCĐ thường niên năm 2022
08h30'÷10h20'	Phần 1: Đại hội nghe đọc các Báo cáo và các tờ trình
	* Các báo cáo:
	- Báo cáo kết quả SXKD năm 2021 và nhiệm vụ, giải pháp điều hành SXKD năm 2022;
	- Báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2021.
	- Báo cáo tài chính năm 2021 đã được kiểm toán;
	- Báo cáo thẩm định báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2021;
	- Báo cáo chi trả thù lao HĐQT, BKS năm 2021, đề xuất thù lao năm 2022;
	- Báo cáo của Ban kiểm soát đánh giá công tác quản lý của HĐQT, Giám đốc điều hành năm 2021.
	* Các tờ trình:

Thời gian	Nội dung
	- Tờ trình về danh sách Công ty kiểm toán độc lập kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2022.
	- Tờ trình về phương án phân phối lợi nhuận năm 2021 và kế hoạch cổ tức năm 2021;
	-Tờ trình về việc thông qua ký hợp đồng, giao dịch giữa công ty với doanh nghiệp, cổ đông lớn và người có liên quan năm 2022
	Phần 2: Thảo luận và biểu quyết các báo cáo, tờ trình;
10h20'-10h50'	- Thảo luận về các Báo cáo và tờ trình đã được trình bày tại Đại hội;
	- Biểu quyết các nội dung đã thảo luận tại Đại hội; bầu cử
	- Ban kiểm phiếu thu phiếu và công bố số phiếu thu về trước Đại hội.
10h50'-11h10'	Đại hội nghỉ giải lao 20 phút.
11h10'-11h15'	Công bố kết quả kiểm phiếu biểu quyết, bầu cử.
11h15'-11h25'	Trình bày dự thảo Biên bản Nghị quyết Đại hội
	Thông qua Biên bản và Nghị quyết Đại hội
11h25'-11h30'	Bế mạc Đại hội.

BTC ĐHĐCĐ THƯỜNG NIÊN 2022



TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP
THAN - KHOÁNG SẢN VIỆT NAM
CÔNG TY CỔ PHẦN THAN MÔNG DƯƠNG - VINACOMIN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /QC-TMD

Quảng Ninh, ngày tháng năm 2022

QUY CHẾ LÀM VIỆC
TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2022
CÔNG TY CỔ PHẦN THAN MÔNG DƯƠNG - VINACOMIN

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật;

Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019;

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và Hoạt động của Công ty được Đại hội đồng cổ đông thường niên thông qua ngày 24/4/2021; Căn cứ Kế hoạch số: 579/KH-TMD, ngày 02 tháng 03 năm 2022 của HĐQT Công ty CP than Mông Dương-Vinacomin; Hội đồng Quản trị Công ty Dự thảo Quy chế làm việc tại Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2022 bao gồm các nội dung sau:

Chương I
NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi và đối tượng áp dụng

1.1. Quy chế này áp dụng cho việc tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 Công ty Cổ phần Than Mông Dương - Vinacomin.

1.2. Quy chế này quy định cụ thể về quyền và nghĩa vụ của cổ đông, người được ủy quyền dự họp và các bên tham gia Đại hội, điều kiện, thể thức tiến hành Đại hội.

1.3. Cổ đông, người được ủy quyền dự họp và các bên tham gia có trách nhiệm thực hiện theo các quy định tại Quy chế này.

Chương II
QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ
CỦA NHỮNG NGƯỜI THAM DỰ ĐẠI HỘI

Điều 2. Điều kiện, quyền và nghĩa vụ của cổ đông hoặc người đại diện theo ủy quyền tham dự Đại hội

2.1. Điều kiện tham dự Đại hội: Là các cổ đông hoặc người đại diện theo ủy quyền bằng văn bản của một hoặc nhiều cổ đông có tên trong danh sách cổ đông của Công ty tại thời điểm chốt danh sách cổ đông ngày 24/03/2022 do Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam (VSD) cung cấp.

2.2. Quyền của cổ đông, đại diện theo ủy quyền của cổ đông khi tham dự Đại hội:

a) Được trực tiếp tham dự hoặc ủy quyền cho người khác tham dự Đại hội bằng văn bản theo mẫu của Công ty;

b) Được thảo luận và biểu quyết tất cả các vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội theo quy định của Luật Doanh nghiệp, các văn bản quy phạm pháp luật khác có liên quan và Điều lệ Công ty;

c) Được Ban Tổ chức thông báo nội dung, chương trình Đại hội;

d) Mỗi cổ đông hoặc người được ủy quyền dự họp khi tới tham dự Đại hội được nhận thẻ biểu quyết, phiếu biểu quyết và các tài liệu ngay sau khi đăng ký tham dự Đại hội với Ban Kiểm tra tư cách cổ đông;

e) Cổ đông, người được ủy quyền dự họp đến muộn khi Đại hội chưa kết thúc có quyền đăng ký và tham gia biểu quyết ngay tại Đại hội đối với các vấn đề chưa biểu quyết, khi đó Chủ tọa không có trách nhiệm dừng Đại hội và hiệu lực của các lần biểu quyết đã tiến hành trước đó không bị ảnh hưởng.

2.3. Nghĩa vụ của cổ đông, đại diện theo ủy quyền của cổ đông khi tham dự Đại hội:

a) Cổ đông hay người được ủy quyền dự họp khi tham dự Đại hội phải mang theo Giấy CMND hoặc thẻ căn cước..., Giấy ủy quyền (đối với đại diện được ủy quyền) và đăng ký tham dự Đại hội với Ban Kiểm tra tư cách cổ đông;

b) Trang phục lịch sự;

c) Việc ghi âm, ghi hình Đại hội phải được thông báo công khai và được sự chấp thuận của Chủ tọa Đại hội;

d) Đăng ký phát biểu tại Đại hội theo quy định, tuân thủ thời gian phát biểu, nội dung phát biểu trong phạm vi chương trình Đại hội;

e) Phát biểu và biểu quyết phù hợp với hướng dẫn của Ban tổ chức Đại hội và tuân thủ sự điều khiển của Chủ tọa Đại hội;

f) Không được có hành vi cản trở, gây rối trật tự làm cho cuộc họp không được tiến hành một cách công bằng và hợp pháp;

g) Không được gây rối, ngăn cản diễn biến bình thường của Đại hội;

h) Tuân thủ quyền điều hành của Chủ tọa Đại hội;

i) Nghiêm túc chấp hành Quy chế, tôn trọng kết quả làm việc tại Đại hội.

Điều 3. Quyền và nghĩa vụ của Ban Kiểm tra tư cách cổ đông

3.1. Ban Kiểm tra tư cách cổ đông gồm một (01) Trưởng Ban và các thành viên do Hội đồng quản trị (“HĐQT”) Công ty quyết định để thực hiện các chức năng và nhiệm vụ như sau:

a) Kiểm tra tư cách cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền của cổ đông đến dự họp: Yêu cầu cổ đông tham dự Đại hội và khách mời xuất trình Giấy chứng minh nhân dân hoặc thẻ căn cước ..., Giấy ủy quyền (đối với đại diện được ủy quyền);

b) Phát cho cổ đông hoặc người được ủy quyền đến dự họp: Thẻ biểu quyết; Phiếu biểu quyết và các tài liệu khác liên quan;

c) Báo cáo trước Đại hội về kết quả kiểm tra tư cách cổ đông dự họp Đại hội tại các thời điểm sau:

- Trước khi khai mạc Đại hội;
- Trước mỗi lần biểu quyết của Đại hội nếu có sự thay đổi về số cổ đông đăng ký tham dự Đại hội (Cổ đông đến muộn đăng ký dự họp).

d) Thực hiện các công việc khác do Ban Tổ chức Đại hội hoặc Chủ tọa Đại hội phân công.

3.2. Ban Kiểm tra tư cách cổ đông có quyền thành lập bộ phận giúp việc để hoàn thành nhiệm vụ của Ban.

Điều 4. Quyền và nghĩa vụ của Chủ tọa và Thư ký Đại hội

4.1. Chủ tịch HĐQT Công ty là Chủ tọa Đại hội. Đoàn Chủ tọa Đại hội gồm Chủ tọa Đại hội và các thành viên HĐQT Công ty.

4.2. Quyết định của Chủ tọa về vấn đề trình tự, thủ tục hoặc các sự kiện phát sinh ngoài chương trình của Đại hội sẽ mang tính phán quyết cao nhất.

4.3. Chủ tọa tiến hành các công việc được cho là cần thiết để điều khiển Đại hội một cách hợp lệ và có trật tự hoặc để Đại hội phản ánh được mong muốn của đa số cổ đông tham dự.

4.4. Không cần lấy ý kiến của Đại hội, bất cứ lúc nào Chủ tọa cũng có thể trì hoãn họp Đại hội đến một thời điểm khác (phù hợp với quy định tại Luật Doanh nghiệp và Điều lệ của Công ty) và tại một địa điểm khác do Chủ tọa quyết định nếu nhận thấy rằng:

- a) Địa điểm họp không có đủ chỗ ngồi thuận tiện cho tất cả người dự họp;
- b) Có người dự họp có hành vi cản trở, gây rối trật tự, có nguy cơ làm cho cuộc họp không được tiến hành một cách công bằng và hợp pháp;
- c) Sự trì hoãn là cần thiết để các công việc của Đại hội được tiến hành một cách hợp lệ.

4.5. Chủ tọa có quyền không trả lời hoặc chỉ ghi nhận các ý kiến đóng góp của cổ đông nếu các nội dung đóng góp, kiến nghị nằm ngoài nội dung xin ý kiến Đại hội.

4.6. Chủ tọa có quyền cắt ý kiến phát biểu của cổ đông khi cổ đông phát biểu quá thời gian quy định hoặc ý kiến nằm ngoài nội dung chương trình Đại hội, ý kiến trùng lặp.

4.7. Có quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền duy trì trật tự cuộc họp; trục xuất những người có biểu hiện gây rối, không tuân thủ quyền điều hành của Chủ tọa, ngăn cản diễn biến bình thường của Đại hội.

4.8. Chủ tọa chỉ định Thư ký Đại hội lập biên bản cuộc họp Đại hội và thực hiện các công việc trợ giúp theo phân công của Chủ tọa.

Chương III

THỂ THỨC TIẾN HÀNH ĐẠI HỘI

Điều 5. Điều kiện tiến hành Đại hội

5.1. Đại hội được tiến hành khi có số cổ đông tham dự đại diện cho ít nhất 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết theo danh sách cổ đông được lập tại thời điểm chốt danh sách cổ đông tham dự Đại hội. Trường hợp quá 30 phút kể từ thời điểm khai mạc Đại hội (được ghi trong nội dung chương trình cuộc họp đã gửi cho các cổ đông), mà số cổ đông đăng ký tham dự Đại hội chưa đại diện đủ cho ít nhất 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết theo danh sách cổ đông được lập tại thời điểm chốt danh sách cổ đông thì cuộc họp được coi như chưa đủ điều kiện để tiến hành.

5.2. Trường hợp Đại hội không đủ điều kiện tiến hành theo quy định trên đây thì việc triệu tập và tiến hành Đại hội cổ đông các lần tiếp theo sẽ được tiến hành theo quy định của Điều lệ Công ty và Luật Doanh nghiệp.

Điều 6. Tiến hành Đại hội

6.1. Đại hội sẽ diễn ra theo đúng trình tự nội dung chương trình đã được Đại hội thông qua.

6.2. Đại hội sẽ lần lượt thảo luận và thông qua các nội dung tại chương trình Đại hội theo hình thức biểu quyết.

6.3. Đại hội bế mạc sau khi Biên bản, Nghị quyết Đại hội được thông qua.

Điều 7. Phát biểu ý kiến tại Đại hội

Cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền của cổ đông đến dự họp khi phát biểu ý kiến phải đăng ký vào Phiếu đăng ký phát biểu ý kiến. Trong Phiếu đăng ký, cổ đông cần ghi rõ câu hỏi hoặc nội dung phát biểu. Phiếu đăng ký được chuyển lên Chủ tọa Đại hội xử lý. Khi phát biểu, nội dung phát biểu cần ngắn gọn và phù hợp với nội dung đang thảo luận tại Đại hội và chương trình Đại hội. Thời gian phát biểu không quá 05 phút. Cổ đông không phát biểu lại những ý kiến đã được cổ đông khác phát biểu và chỉ có các ý kiến phát biểu phù hợp với nội dung chương trình Đại hội mới được ghi vào Biên bản Đại hội.

Điều 8. Phiếu biểu quyết, thẻ biểu quyết, thẻ thức biểu quyết thông qua các quyết định tại Đại hội

8.1. Phiếu biểu quyết, Thẻ biểu quyết được đóng dấu của Công ty do Ban Kiểm tra tư cách cổ đông phát cho các cổ đông hoặc đại diện theo ủy quyền của cổ đông tham dự cuộc họp. Phiếu biểu quyết, Thẻ biểu quyết được ghi mã số, họ tên, chữ ký cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền của cổ đông và các yếu tố kỹ thuật khác giúp cho việc kiểm phiếu chính xác, thuận tiện.

8.2. Giá trị biểu quyết của Phiếu biểu quyết, Thẻ biểu quyết được xác định bằng số cổ phần có quyền biểu quyết mà cổ đông đó sở hữu hoặc đại diện được ủy quyền tham dự Đại hội.

8.3. Việc biểu quyết thông qua các vấn đề tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 được thực hiện bằng hình thức giơ Thẻ biểu quyết và được Chủ tọa Đại hội

công bố ngay tại Đại hội. Cổ đông biểu quyết cho từng vấn đề bằng cách giơ Thẻ biểu quyết của mình khi được Chủ tọa hỏi Đồng ý/ Không đồng ý/ Không có ý kiến về từng nội dung cụ thể. Cổ đông chỉ được giơ Thẻ biểu quyết một lần đối với từng nội dung và được xác thực bằng việc cổ đông đánh dấu vào 01 (một) trong 3 (ba) ô tương ứng (tán thành, không tán thành, không có ý kiến) ghi trong Phiếu biểu quyết và nộp lại cho Ban tổ chức sau khi kết thúc Đại hội.

Điều 9. Thông qua quyết định của Đại hội

Trừ các nội dung ghi tại Khoản 3 Điều 21 Điều lệ Công ty, các quyết định của Đại hội đồng cổ đông sẽ được thông qua khi có từ 51% trở lên tổng số phiếu bầu của các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại Đại hội đồng cổ đông đồng ý tán thành.

Điều 10. Biên bản Đại hội

10.1. Nội dung diễn biến tổ chức Đại hội được lập thành Biên bản. Chủ tọa Đại hội và Thư ký Đại hội chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực của Biên bản Đại hội.

10.2. Biên bản Đại hội được Đại hội thông qua trước khi bế mạc và được công bố thông tin, gửi đến các cổ đông theo đúng quy định của pháp luật.

10.3. Biên bản Đại hội, Biên bản kiểm tra tư cách cổ đông và các tài liệu khác ghi nhận diễn biến, kết quả của Đại hội phải được lưu trữ tại Trụ sở chính của Công ty.

Điều 11. Nghị quyết Đại hội

Căn cứ kết quả tại Đại hội, Chủ tọa chuẩn bị Nghị quyết Đại hội về các vấn đề đã được Đại hội thông qua. Nghị quyết của Đại hội phải được đọc tại Đại hội để các cổ đông thông qua, gửi tới các cổ đông trong thời hạn mười lăm (15) ngày kể từ ngày Đại hội bế mạc.

Điều 12. Hiệu lực thi hành của Quy chế

12.1. Quy chế này gồm ba (03) Chương, mười hai (12) Điều và có hiệu lực ngay sau khi được Đại hội biểu quyết thông qua.

12.2. Đại hội đồng cổ đông quyết định việc sửa đổi, bổ sung Quy chế này.

Nơi nhận:

- HĐQT, BKS (ecopy);
- ĐU, CĐ, ĐTN (ecopy);
- GD, Các PGĐ, KTT (ecopy);
- Cổ đông của Công ty;
- P. CV (đăng trên Website);
- Lưu: Văn thư, Thư ký Công ty.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Trần Thế Thành

**TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP
THAN - KHOÁNG SẢN VIỆT NAM**
CÔNG TY CP THAN MÔNG DƯƠNG - VINACOMIN



BC- TMD

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Quảng Ninh, ngày tháng 3 năm 2022

BÁO CÁO
THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG NĂM 2021
VÀ NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP ĐIỀU HÀNH SXKD NĂM 2022

Kính gửi: Các Quý vị Cổ đông của Công ty CP than Mông Dương – Vinacomin

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần than Mông Dương - Vinacomin được Đại hội đồng Cổ đông thông qua.

Thực hiện chức trách nhiệm vụ Hội đồng quản trị giao, Giám đốc Công ty xin báo cáo trước Đại hội đồng Cổ đông kết quả sản xuất kinh doanh năm 2021, nhiệm vụ, giải pháp điều hành sản xuất kinh doanh năm 2022 như sau:

PHẦN THỨ NHẤT
KẾT QUẢ THỰC HIỆN KH SXKD NĂM 2021

I/ CÁC CHỈ TIÊU THỰC HIỆN NĂM 2021:

1. Những khó khăn, thuận lợi:

Trong năm 2021 dịch bệnh Covid - 19 ngay từ đầu năm đã diễn biến phức tạp, bùng phát trên phạm vi toàn cầu làm trên 295 triệu người mắc bệnh, hơn 5,4 triệu người tử vong ở trên 200 quốc gia, vùng lãnh thổ và chưa có dấu hiệu dừng lại. Ở Việt Nam, cơ bản đã kiểm soát được tình hình dịch bệnh sau đợt bùng phát dịch lần thứ 4, tuy nhiên vẫn tiềm ẩn nhiều nguy cơ đe dọa nghiêm trọng đến tính mạng, sức khỏe con người và ảnh hưởng lớn tới tình hình kinh tế- xã hội của đất nước. Trong bối cảnh như vậy Trung ương, Chính phủ, Tỉnh Quảng Ninh và Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam, Đảng ủy than Quảng Ninh, Công ty CP than Mông Dương quyết liệt triển khai các giải pháp để kiểm soát, phòng, chống dịch bệnh.

Đối với tập đoàn TKV, mặc dù bị ảnh hưởng của tình hình dịch bệnh Covid-19, song đã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện tốt mục tiêu kép là “vừa phòng, chống dịch bệnh - vừa đảm bảo sản xuất kinh doanh”, kết quả: (1) Than nguyên khai sản xuất 39 triệu tấn, bằng 101,3% kế hoạch năm và bằng 101% so với cùng kỳ; (2) Tiêu thụ than 44,02 triệu tấn, đạt 105% kế hoạch và tăng 6% so với cùng kỳ năm 2020. (3) Bốc xúc đất đá đạt 167 triệu m³, bằng 100% kế hoạch và bằng 94,6% so với cùng kỳ. (4) Tổng số mét lò đào

252.241 m bằng 100% kế hoạch năm, bằng 95,1% so với cùng kỳ. (5) Doanh thu ước đạt 128,6 ngàn tỷ đồng, đạt 104% kế hoạch năm, bằng 94,2% so với cùng kỳ; trong đó doanh thu than đạt 72,5 ngàn tỷ đồng, đạt 106% kế hoạch năm, bằng 104,4% so với cùng kỳ. (6) Lợi nhuận toàn Tập đoàn dự kiến đạt 3,5 ngàn tỷ đồng đạt 116 % so với kế năm và bằng 113 % so với cùng kỳ 2020. (7) Tiền lương bình quân đối với SX than 13,79 triệu đồng/người-tháng, bằng 100 % kế hoạch tương đương so với thực hiện năm 2020.

Đối với Công ty CP than Mông Dương thực hiện theo mục tiêu chung của toàn Tập đoàn năm 2021 là “**An toàn - Phát triển - Hiệu quả**” Công ty đã tập trung triển khai thực hiện hiệu quả Đề án tái cơ cấu, trọng tâm là tái cơ cấu kỹ thuật, đổi mới công nghệ, hoàn thiện tổ chức, cơ chế quản lý, tinh giản lao động. Kiểm soát chặt chẽ chi phí, nâng cao năng suất, chất lượng than. Tập trung các giải pháp nâng cao công tác an toàn lao động, đảm bảo an toàn môi trường, an ninh trật tự, an sinh xã hội, đẩy nhanh tiến độ thực hiện các dự án đầu tư. Chăm lo cải thiện điều kiện làm việc và phúc lợi cho người lao động. Duy trì tốt đoàn kết nội bộ, với tinh thần KỶ LUẬT và ĐỒNG TÂM nên mặc dù chịu nhiều ảnh hưởng từ dịch bệnh Covid -19 và giá cả đầu vào tăng cao, Công ty đã hoàn thành được các chỉ tiêu chủ yếu kế hoạch năm 2021; cụ thể:

2. Về kết quả thực hiện các chỉ tiêu chính của năm 2021 đã thực hiện được:

2.1. Các chỉ tiêu tổng hợp:

i-1. Doanh thu: Trong năm sản lượng than quy sạch của Công ty tiêu thụ: 1.382.000 Tấn/KH 1.322.500 tấn bằng 104,5% KH, doanh thu sản xuất than thực hiện là 2.301 tỷ đồng/KH: 2.191,5 tỷ đạt 104,9%KH và bằng 105,6% so với cùng kỳ năm 2020 (Đã loại trừ doanh thu do chuyển quỹ tập trung sang chi phí sản xuất).

i-2. Nộp ngân sách nhà nước: Trong năm 2021, Công ty đã nộp NSNN là 508,3 tỷ đồng cao hơn so với cùng kỳ năm trước là 12,8 tỷ nguyên nhân chủ yếu do tiền cấp quyền khai thác phải nộp tăng 9,6 tỷ; tiền thuế GTGT tăng 22 tỷ nhưng tiền thuế tài nguyên phải nộp năm 2021 giảm do đơn giá tính thuế thấp hơn 2020 là 19 tỷ .

i-3. Hệ số nợ trên vốn chủ sở hữu: 3,55/4,75 lần theo KH TKV giao; Hệ số khả năng thanh toán nợ đến hạn là 0,51/0,51 lần KH được TKV giao; Tỷ suất lợi nhuận trên vốn chủ sở hữu là 11,6 %, cao hơn so với năm 2020 là 0,18%. Tỷ suất lợi nhuận/ tài sản (ROA) trong năm 2021 là 2,5 % tăng so với cùng kỳ năm 2020 là 0,6%.

i-4. Lợi nhuận: 34,6 tỷ đồng đạt 121,4% KH năm (KH: 28,5 tỷ đồng) bằng 123% so với cùng kỳ năm 2020.

i-5. Tổng tài sản năm 2021 là 1.196 tỷ đồng giảm 19,26 % so với cùng kỳ năm 2020. Sau khi trích lập dự phòng mua bảo hiểm tài sản theo quy định, công ty đạt lợi nhuận trước thuế như nêu ở trên, điều này cho thấy công ty đã bảo toàn và phát triển được vốn kinh doanh.

i-6. Giá thành thực hiện: 1.646.200 đồng-tấn/KH: 1.635.513 đồng-tấn bằng 100,7%KH.

i-7. Lao động và thu nhập: Lao động danh sách 31/12 là 3.319 người; tăng 25 người so với KH đầu năm (Số lượng công nhân tuyển mới đến thời điểm hiện tại là 264

người/KH năm: 280 người đạt 94,2% KH và bằng 79,5% so với cùng kỳ năm 2020). Số công nhân nghỉ chế độ hưu trí: 14 người, số công nhân thực hiện NVQS: 4 người, số công nhân sa thải, nghỉ VLD, chấm dứt hợp đồng: 267 người; TNLĐ, ốm mất: 6 người); Tiền lương thực hiện bình quân là 16,784 triệu đồng/người-tháng bằng 107,1% KH: 15,676 triệu đồng/người/tháng (Tăng 107% so với cùng kỳ năm 2020); năng suất tính theo doanh thu bằng 56,57 triệu đồng/người-tháng (Tăng 106,2 % so với cùng kỳ năm 2020); năng suất LĐ sản xuất than thực hiện 37,9 tấn/người-tháng (Tăng 102,7% so với cùng kỳ năm 2020).

2.2- Các chỉ tiêu chủ yếu thực hiện:

i-1. Than SX: Thực hiện 1.600.500T/KH: 1.550.000T đạt 103,2%KH; bằng 98,6% cùng kỳ năm 2020. Trong đó:

- Than SX hầm lò thực hiện 1.545.500T/KH: 1.500.000T đạt 103%KH; bằng 102,2% cùng kỳ năm 2020.

- Than SX LT thực hiện 55.000T/KH: 50.000T đạt 110%KH; bằng 60,3% cùng kỳ năm 2020.

i-2. Đào lò CBSX: Thực hiện 20.500m/KH: 19.750 m đạt 103,8%KH; bằng 96,8% so với cùng kỳ năm 2020. Trong đó:

- Mét lò đào nội bộ thực hiện: 18.380m/ KH: 15.350m đạt 119,7%KH.

- Lò thuê ngoài: 2.120m/KH: 4.400m đạt 48,1%KH.

- Mét lò neo thực hiện: 3.550m/KH: 5.500m đạt 64,5%KH.

i-3. Đất bóc: Thực hiện 337.000m³/KH: 335.000m³ đạt 100,6%KH bằng 23,8% cùng kỳ năm 2020.

i-4. Than tiêu thụ: Tổng số thực hiện 1.586.000T/KH: 1.540.000T đạt 102,9% KH; bằng 99% cùng kỳ năm 2020. Trong đó:

- Than nguyên khai giao tuyến: Thực hiện: 1.381.000T/KH: 1.450.000 tấn đạt 95,2%KH

- Than sạch giao kho vận: 205.000T/KH: 90.000 tấn đạt 227,6%KH

i-5. Tồn kho: 42.600 tấn bằng 111,1% cùng kỳ năm 2020; trong đó

- Tồn kho TT: 11.100T

- Tồn kho +30H10: 31.500T

* Ngoài ra tình hình sản xuất kinh doanh của Công ty năm 2021 được tóm lược cơ bản bởi 10 thành tựu nổi bật như sau:

1. Là 1 trong 3 năm sản lượng than sản xuất hầm lò đạt công suất thiết kế (1,5 triệu tấn) về đích ngày 18/12 kế hoạch sản lượng của năm.

2. Là năm thành công lớn trong công tác đầu tư công nghệ mới: Việc thành công của công tác cơ giới hóa đạt 20,2% sản lượng trong khai thác than lò chợ của công ty khẳng định thêm chủ trương đúng đắn của Tập đoàn. Sang năm 2022 công ty tiếp tục triển khai đầu tư thêm 1 lò chợ giá khung xích để thay thế dần công nghệ chống giữ bằng giá XDY đã cũ và lạc hậu.

3. Chuẩn bị dự án khai thác của tầng -250÷-550 được triển khai quyết liệt: Trong năm 2021 công ty đã trình và được TKV phê duyệt phương án kỹ thuật xuống sâu. Phân thăm dò địa chất đã được HĐ đánh giá trữ lượng quốc gia phê duyệt báo cáo khoan thăm dò nâng cấp trữ lượng làm cơ sở để công ty triển khai lập dự án.

4. Là năm công ty tiếp tục triển khai chiến lược phát triển theo chỉ đạo của TKV một cách bài bản, khu mỏ Bắc Cọc 6; Công ty đã tiến hành khoan thăm dò và lập xong báo cáo trình HĐ đánh giá trữ lượng quốc gia, dự kiến quý II-2022 sẽ phê duyệt xong làm cơ sở để công ty lập dự án mở rộng sang mỏ Bắc cọc 6.

5. Là năm công tác môi trường có nhiều điểm nhấn nổi bật: Công ty đã xây dựng hoàn thành trạm xử lý nước sinh hoạt mới công suất 1000m³/ng-đ và trạm xử lý nước thải sinh hoạt công suất 200m³/ng-đ với tổng giá trị >13 tỷ đồng. Xây dựng xong hệ thống đường chống lầy lội, trạm phun sương khu vực mặt bằng Trung tâm với giá trị >5 tỷ đồng...góp phần cải thiện điều kiện sinh hoạt và làm việc của CB CNV trong toàn công ty.

6. Là năm điều kiện vận tải của toàn công ty được cải thiện rõ rệt: Công ty đã đầu tư lắp đặt xong hệ thống tời dây phục vụ người đi lại và hệ thống băng tải vận tải than tại tuyến thượng VC mức -250 ÷ -400. Hệ thống đường sắt được đầu tư sửa chữa định kỳ thường xuyên cùng với hệ thống vận tải chung góp phần vào đáp ứng được năng lực vận tải đạt sản lượng theo công suất thiết kế của công ty.

7. Là năm có nhiều sự thay đổi trong cơ cấu tổ chức nhân sự: Công ty bổ nhiệm 1 phó giám đốc An toàn, TP. TCNS, TP. ĐK, QĐ. PX KT5...và bầu kiện toàn đồng chí Bí thư ĐTN mới thay cho đồng chí Bí thư ĐTN cũ nhận nhiệm vụ TP. TC Đảng tại VP ĐU Công ty.

8. Công tác văn hóa thể thao thi đua đạt nhiều thắng lợi trong đó nổi bật là đoàn CCM BC được giải nhất toàn đoàn tại hội thi do TKV tổ chức và giải A báo chí công tác xây dựng Đảng của tỉnh Quảng Ninh...

9. Công tác chăm lo sức khỏe cho người lao động được quan tâm ngày một tốt hơn, mặc dù chịu ảnh hưởng nhiều bởi dịch Covid-19 tuy nhiên công ty vẫn sắp xếp, bố trí cho CBCN các phân xưởng đi nghỉ cuối tuần đúng theo chỉ đạo và hỗ trợ của TKV đồng thời vẫn đảm bảo an toàn mỗi người không để ảnh hưởng tới sản xuất, đến thời điểm hiện tại cơ bản công ty đã bố trí tiêm vaccine Covid-19 cho toàn bộ CB CNV trong toàn công ty. Tiền lương và thu nhập của CBCNV ổn định và ở mức cao trong khu vực vùng Cẩm Phả.

10. Công tác AN-XH: Trong năm công ty đã ủng hộ, hỗ trợ địa phương trong công tác phòng chống mưa bão, dịch Covid.... với số tiền hơn 3 tỷ đồng trong đó hỗ trợ phường Mông Dương ≈ 1 tỷ đồng để cải tạo, nâng cấp tuyến đường nội bộ cạnh nhà Văn hóa công ty và trường cấp III Mông Dương để giúp các cháu học sinh là con, em CBCNV trong công ty thuận lợi hơn trong việc đi lại học tập.

3. Các nguyên nhân thành công năm 2021:

Để hoàn thành được các chỉ tiêu kế hoạch năm 2021 ngay từ đầu năm ban lãnh đạo cùng hệ thống điều hành công ty đã triển khai nhiều các giải pháp, xác định các mục tiêu trọng tâm để làm kim chỉ nam điều hành trong năm. Nguyên nhân thành công đó là:

1. Có sự chỉ đạo sát sao của Tập đoàn; Mặc dù trong năm 2021 công ty được Tập đoàn đánh giá đã vượt qua được những khó khăn so với những năm trước đây tuy nhiên các đồng chí lãnh đạo Tập đoàn cùng các ban vẫn thường xuyên quan tâm, giúp đỡ công ty tháo gỡ các vướng mắc trong quá trình SXKD.

2. Công ty đã có nhiều giải pháp linh hoạt phù hợp với điều kiện tình hình dịch bệnh Covid-19, diễn biến chung của Tập đoàn và quyết liệt trong điều hành để thực hiện “Mục tiêu kép”. Tập trung giải quyết việc cải thiện điều kiện làm việc của người lao động; Thực hiện tái cơ cấu sắp xếp lại các phòng, phân xưởng theo điều kiện sản xuất.

3. Hệ thống kỹ thuật, nghiệp vụ, điều hành sản xuất được tiếp tục củng cố để nâng cao kỹ năng nghề nghiệp, có trình độ chuyên môn ngày một tốt hơn, điều hành sản xuất ngày càng nhịp nhàng có tính kế hoạch cao, giảm thiểu mọi ách tắc, trong đó điều hành khâu bảo dưỡng sửa chữa thiết bị và vận tải trong lò giữ một vai trò quan trọng. Tăng cường tham quan học hỏi các đơn vị bạn để nâng cao trình độ đặc biệt trong công tác tiếp cận công nghệ lò chợ CGH.

4. Công tác dân chủ trong Công ty được chú trọng từ đó đã phát huy được sức mạnh của cả hệ thống chính trị; Sự nỗ lực của CBCNV đặc biệt là đội ngũ công nhân lao động phát huy sức mạnh kỷ luật đồng tâm vượt qua khó khăn để hoàn thành nhiệm vụ. Các tổ chức Công đoàn, Đoàn Thanh niên, Hội Cựu chiến binh đã phối hợp với chuyên môn trong phong trào thi đua sản xuất, động viên kịp thời. Các phòng ban đã làm tốt công tác tham mưu trong việc quản lý để đem lại hiệu quả công việc.

5. Quan hệ hài hoà các đơn vị bạn trong và ngoài Tập đoàn, với các cơ quan chức năng và chính quyền địa phương các cấp.

PHẦN THỨ HAI

NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP ĐIỀU HÀNH KH SXKD NĂM 2022

I/ ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH:

- Nhận định những khó khăn, thuận lợi:

Nhận định những khó khăn: Sản xuất than trong tình hình định hướng tăng trưởng kinh tế chung của tỉnh Quảng Ninh chuyển đổi phương thức phát triển từ “nâu” sang “xanh” theo hướng bền vững dựa vào ba trụ cột (thiên nhiên, con người, văn hóa), kết hợp với xu thế hòa bình, hợp tác, hội nhập và cơ hội của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư; tiếp tục chịu tác động ảnh hưởng của dịch bệnh covid-19 diễn biến ngày càng phức tạp; Giá cả đầu vào các loại như xăng dầu, sắt thép, dịch vụ logistic... trong năm 2022 được dự báo biến động theo hướng tăng tuy nhiên giá than

TKV bán cho hộ điện chưa được điều chỉnh giá sẽ ảnh hưởng đến giá thành sản xuất than.

Thuận lợi: Trong những năm qua Công ty luôn có dự đoán chính xác các khó khăn; bám sát sự lãnh đạo của Tỉnh ủy Quảng Ninh với chủ đề công tác năm 2022: “Thích ứng an toàn, linh hoạt, kiểm soát hiệu quả dịch Covid-19; giữ vững đà tăng trưởng; phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao” và có các giải pháp để sản xuất luôn không bị ách tắc đảm bảo đủ việc làm và thu nhập cho người lao động. Bước sang năm 2022 tập thể CB CNV công ty với truyền thống tự chủ, phát huy nội lực sáng tạo với truyền thống “*Kỷ luật và đồng tâm*” Bám sát sự lãnh, chỉ đạo của Tập đoàn với mục tiêu tổng quát toàn TKV là “*An toàn- Phát triển- Hiệu quả*”. Công ty CP than Mông Dương-Vinacomin đề ra phương hướng nhiệm vụ năm 2022 như sau:

A. Các chỉ tiêu chính SXKD năm 2022.

TT	DANH MỤC	ĐVT	Kế hoạch ĐHSX	Ghi chú
A	Sản xuất			
I	Than sản xuất	<i>Tấn</i>	1.525.000	
1	Than sản xuất Hàm lò	"	1.500.000	
2	Than sản xuất Lộ thiên	"	25.000	
	- Than Giao thầu khai thác	"	25.000	
II	Đất đá bóc lộ thiên	<i>M3</i>	197.000	
1	Xúc đất đá (Nội bộ)	"		
2	Xúc đất đá (Thuê thầu)	"	197.000	
III	Mét lò đào	<i>M</i>	18.800	
1	Mét lò CBSX tự làm:	"	16.000	
2	Mét lò CBSX lò thuê ngoài:	<i>M</i>	2.800	
	Mét lò chống vì neo	"	5.000	
IV	Lò xén	<i>M</i>	3.500	
B	Than tiêu thụ tổng số	<i>Tấn</i>	1.522.500	
1	Than nguyên khai	"	1.485.000	
2	Than sạch	<i>Tấn</i>	37.500	
C	Doanh thu tổng số	<i>Tr.đ</i>	2.276.961	
D	Lợi nhuận	<i>Tr.đ</i>	29.347	
E	Thu nhập bình quân	<i>Tr.đ. Ng/th</i>	16.157	
F	Tồn kho	<i>Tấn</i>	15.000	
G	Cổ tức (dự kiến)	<i>%</i>	6-:-8	

B. Mục tiêu và các giải pháp chỉ đạo, điều hành năm 2022.

1. Mục tiêu:

Công tác an toàn, môi trường làm việc được cải thiện và đảm bảo hơn năm 2021. Không để xảy ra sự cố, tai nạn lao động nghiêm trọng và chết người.

Hoàn thành các chỉ tiêu Kế hoạch PHKD năm 2022 đã ký với Tập đoàn.

Đảm bảo đủ việc làm cho toàn thể CBCNV, thu nhập người lao động ổn định, tiền lương bình quân >16,1 Tr.đồng/người-tháng; thu nhập thợ lò >20 Tr.đ/người-tháng.

Cải thiện điều kiện làm việc, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần cho người lao động.

Duy trì tốt đoàn kết nội bộ, quan hệ cộng đồng giữ vững và phát triển.

Mục tiêu chung là: “AN TOÀN – PHÁT TRIỂN – HIỆU QUẢ”.

2. Các giải pháp chính trong năm 2022:

2.1. Giải pháp về chiến lược lâu dài, khai thông chuẩn bị:

Tập trung nguồn lực, phối hợp cùng với nhà thầu (Công ty Xây lắp mỏ) bố trí tối đa gương đẩy mạnh tiến độ thi công hệ thống các đường lò XV TT, sân ga, trạm điện, hầm bơm... mức -400 để khai thông chuẩn bị đảm bảo diện gói cho công ty các năm tiếp theo khi dần kết thúc mức khai thác trên -250, dự kiến hoàn thành toàn bộ số mét lò còn lại trong năm 2023 và kết nối với Giếng đứng phụ đào mới khi thi công xong. Phối hợp với đơn vị tư vấn và TKV hoàn thiện báo cáo kết quả khoan thăm dò mỏ than Bắc Cọc Sáu.

Tập trung đẩy nhanh công tác chuẩn bị cho dự án xuống sâu: Mục tiêu trong năm công ty xây dựng hồ sơ mời thầu để lựa chọn nhà thầu tư vấn lập dự án cuối quý II/2022 sẽ trình Tập đoàn hồ sơ dự án, sau đó tiếp tục triển khai các thủ tục đảm bảo tiến độ giữa năm 2023 đào mới Giếng đứng phụ +8/-425 để vận tải người, vật liệu, thông gió thoát nước cho mức -400: Chiều dài 438,5m, diện tích sử dụng Ssd=28,3m² (Đường kính sử dụng 6m). Giếng bố trí 01 hệ thống thùng cũi 02 tầng có nhiệm vụ vận chuyển người, vật liệu; 01 thùng cũi 2 tầng vận chuyển cứu hộ người, giếng được kết nối với các tầng đã khai thác. Khái toán tổng mức đầu tư dự kiến của dự án là: 1.330 tỷ đồng, dự kiến hoàn thành công trình đưa vào sử dụng trong năm 2026.

2.2. Giải pháp duy trì công suất khai thác đảm bảo công suất dự án 1,5 triệu tấn:

Dự án đầu tư cải tạo mở rộng mặt bằng, cảnh quan môi trường đang tiến hành lập hồ sơ chủ trương đầu tư và đề cương dự toán lập dự án, dự kiến trong tháng 2 thông qua HQT Công ty và trình TKV hồ sơ dự án, quý IV năm 2022 tiến hành san gạt mặt bằng để chuẩn bị mặt bằng đào Giếng đứng phụ +8/-425 vào năm 2023.

Khu vực khai thác Cánh Tây via III1 tiếp tục duy trì thực hiện khai thác theo giấy phép khai thác khoáng sản (gia hạn) số 1145/GP-BTNMT ngày 18/5/2019: Phối hợp với nhà thầu đẩy nhanh tiến độ khai thác kết thúc khu vực Cánh Tây (sản lượng 25.000 tấn dự kiến xong trong quý II sau đó hoàn nguyên khu vực theo dự án cải tạo phục hồi môi trường, đồng thời bàn giao giới hạn khai thác nằm trong ranh giới quy hoạch bãi thải Đông Cao sơn cho Công ty than Cọc Sáu thực hiện dự án đổ thải Đông Cao Sơn dự kiến đầu quý III-2022 hoàn thiện và quyết toán gói thầu.

Tập trung khẩn trương phân than giáp phay để lò chợ CGH số 2 trong tháng 2 năm 2022 vào hoạt động.

Lập lịch đường gang thi công mở diện khu vực via L7.VM; via K8.CĐ; via M6.CT để chuẩn bị diện kịp thời cho các phân xưởng trong năm 2022 và các năm tiếp theo.

Đánh giá lại năng lực vận tải của dây chuyền lên than mỏ, lập phương án qui hoạch lại dây chuyền vận tải theo tuyến +20 ra bãi than mới. Rà soát, qui hoạch, cải tạo, sửa chữa tuyến đường vận chuyển tàu điện, goòng 3T nâng cao năng lực vận tải, trong đó tập trung tuyến đường vận chuyển chính mức -250.VM-CĐ, tuyến đường mức -97,5.TT-VM và tuyến đường mức -97,5.TT-CĐ.

Tiếp tục rà soát, sắp xếp lại phương án vận chuyển chở người, vận chuyển vật liệu cho các khu vực đảm bảo cơ giới hóa tối đa, giảm thời gian đi lại.

2.3. Giải pháp huy động nguồn nhân lực, công tác tái cơ cấu theo mô hình mẫu TKV:

Năm 2022 Công ty theo kế hoạch tuyển dụng lao động tổng số 343 người (bao gồm cả tái tuyển), tập trung các giải giáp giữ chân thợ lò, tránh tình trạng tuyển - bỏ vượt kế hoạch làm tăng chi phí đào tạo.

Tăng cường tuyển dụng lao động cơ điện lò; có cơ chế phù hợp trả lương và khuyến khích tiền lương đối với lao động làm việc trong hầm lò có trình độ từ trung cấp, cao đẳng nghề trở lên (theo QĐ số 1803/QĐ-TKV).

Cải thiện điều kiện làm việc, rút ngắn thời gian nâng bậc – kèm cặp truyền nghề (QĐ số 1758/QĐ-TKV).

Trong năm 2022 Công ty tiếp tục rà soát, sắp xếp ban hành lại quy định chức năng nhiệm vụ của Các phòng trong Công ty cho phù hợp với điều kiện sản xuất và mô hình mẫu TKV: (1) Quy định lại mô hình Tổ chức của Phòng KCS trong điều kiện không tổ chức sàng tuyển chế biến than sạch; Tập trung quản lý số lượng, chất lượng than hầm lò; nghiệm thu sản phẩm than lò chợ, mét lò đào theo quy định..; (2) Đồng nhất lại chức năng nhiệm vụ của Tổ trưởng các phòng trong Công ty (không còn Đội trưởng, đội phó...).

3. Giải pháp trong từng lĩnh vực:

3.1. Công tác AT-BHLĐ, Phòng CMB, phòng chống dịch Covid-19:

Với phương châm “An toàn để sản xuất - Sản xuất phải An toàn” kiên quyết không để xảy ra sự cố mang tính chất thảm họa (ngập mỏ, bụi nước, cháy nổ khí, đứt cáp tời trục); kiên quyết không để xảy ra TNLĐ chết người và sự cố nghiêm trọng; giảm thiểu các vụ sự cố khác; TNLĐ (nặng, nhẹ) giảm ít nhất 20% so với năm 2021. Triển khai sớm, đồng bộ các công trình PCMB ngay từ mùa khô, chú trọng đến những khu đã khai thác trong năm 2021; có thể sẽ là những vị trí xung yếu mới cần những PA mới để ngăn ngừa. Phối hợp quản lý chặt chẽ bãi thải ĐCS với Công ty Cọc 6, Cao sơn để tránh sạt lở gây mất an toàn cho con người và các công trình mỏ của công ty ở cuối nguồn. Từng nội dung, giải pháp cụ thể, chi tiết đối với từng giải pháp này công ty đã trình bày ở hội nghị tổng kết công tác an toàn năm 2021.

Thực hiện có hiệu quả Chiến lược tổng thể thích ứng an toàn, linh hoạt, kiểm soát hiệu quả dịch Covid-19 và đảm bảo ổn định sản xuất, kinh doanh. Tiếp tục triển khai đồng bộ, quyết liệt, có hiệu quả các biện pháp phòng, chống dịch Covid-19 theo tinh

thần Nghị quyết số 128/NQ-CP, ngày 11/10/2021 của Chính phủ; Chỉ thị số 18-CT/TU, ngày 18/10/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Quảng Ninh, Chỉ thị 07-CT/ĐU ngày 19/10/2021 của Ban Thường vụ Đảng ủy Than Quảng Ninh và các văn bản có liên quan của Trung ương, của tỉnh, của Đảng ủy TKV, Đảng ủy Than Quảng Ninh về phòng, chống dịch. Phối hợp tổ chức tiêm vaccine phòng Covid-19 mũi thứ 3 cho người lao động trong toàn Công ty. Tăng cường tuyên truyền, nâng cao ý thức, trách nhiệm của người lao động trong toàn Công ty thực hiện nghiêm các biện pháp và yêu cầu trong phòng, chống dịch bệnh

3.2. Công tác điều hành, kỹ thuật:

Công tác chuẩn bị sản xuất phải chú trọng tất cả các khâu từ kiểm tra hiện trường, lập biện pháp tổ chức thi công và hướng dẫn cho tất cả những người thực thi, chuẩn bị vật tư, thiết bị, nhân lực, lịch trình, tiến độ thực hiện.

Hệ thống điều hành cần phải củng cố lại từ khâu quan hệ, chấp mối, các đơn vị để giải quyết công việc thông suốt, nâng cao kỹ năng nghề nghiệp đặc biệt là phối hợp với các đơn vị/phòng để nắm bắt hiện trường sản xuất từng ca. Không ngừng nâng cao trình độ để đáp ứng được yêu cầu sản xuất của công ty.

Căn cứ vào kế hoạch ngày, tuần, tháng và các tồn tại kiểm soát tốt ca lệnh yêu cầu khắc phục dứt điểm các tồn tại ngay trên đầu ca lệnh sản xuất, kiểm tra rà soát kỹ đầu mục việc từ đó phát hiện các công việc không có trong kế hoạch, không đủ thủ tục pháp lý.

Bám sát kế hoạch để ĐHSX ổn định, tranh thủ thời tiết thuận lợi ngay từ đầu năm, phải thật kiên quyết trong công tác điều hành, các đơn vị phấn đấu đảm bảo sản lượng than khai thác, đào lò từng tháng, quý:

- Quý I: Sản xuất không thấp hơn 23% KH sản lượng năm.
- Quý II: Sản xuất không thấp hơn 27% KH sản lượng năm.
- Quý III: Phấn đấu sản xuất không thấp hơn 24% KH sản lượng năm.
- Quý IV: Sản xuất không thấp hơn 26% KH sản lượng năm.
- Mét lò neo: Phấn đấu đạt 20% Σ tổng mét lò đào (TKV giao là 15%).

Nâng cao tính sát thực của giải pháp, thực hiện đầy đủ các bước khảo sát hiện trường, trao đổi và thống nhất với đơn vị trước khi lập thiết kế. Chủ động sắp xếp các công việc để lập các giải pháp phục vụ sản xuất kịp thời, hiệu quả, bám sát diễn biến sản xuất, kiểm tra nhằm hoàn thiện các khâu thiết kế công nghệ đảm bảo yêu cầu sản xuất.

Có kế hoạch điều chuyển và sử dụng giá chống thủy lực XDY; ZH-1600 để có phương án huy động, áp dụng hiệu quả cho khai thác theo từng điều kiện, khu vực địa chất phù hợp, nâng cao năng suất lò chợ. Đầu tư bổ sung 1 lò chợ giá khung xích.

Duy trì khai thác than công nghệ chống giữ lò chợ bằng giàn chống mềm ZRY khai thác các vỉa dốc đứng cho khu vực vỉa II11.CĐ; K8.VM; Ha10a.CĐ và tận thu tối đa tài nguyên các khu vực khác có độ dốc $>45^{\circ}$.

Rà soát lại các diện đào chống lò để duy trì liên tục dây chuyền công nghệ CGH đào nhằm tăng mét lò đào trong năm 2022 và các năm tiếp theo. Tiếp tục duy trì các thiết bị cơ giới trong khâu khoan, xúc bốc trong quá trình đào lò. Máy xúc loại nhỏ, băng tải nhỏ thi công các đường lò dọc vỉa tiết diện nhỏ. Lắp đặt liên động tối đa cho các dây chuyền vận tải than, giảm nhân lực dây chuyền phụ trợ. Sửa chữa đường sắt đảm bảo công tác vận tải.

Quy hoạch lại các diện đào chống lò cho các phân xưởng đảm bảo đủ được số gương thi công từ 4-:5 gương (có gương dự phòng). Phối hợp chặt chẽ với các đơn vị thuê ngoài để tăng cường công tác quản lý kỹ thuật và tiến độ thi công đảm bảo được mét lò đào theo đúng hợp đồng đã ký kết.

Nâng cao chất lượng, độ tin cậy của các tài liệu phục vụ công tác thiết kế, đặc biệt là việc khảo sát, đánh giá tổng hợp tài liệu khi có sự thay đổi, một số công trình khi điều kiện địa chất thay đổi, cần thiết cũng phải tạm dừng sản xuất để thăm dò, khảo sát đánh giá lập phương án tối ưu mới tiếp tục thi công tránh gây lãng phí khi phải khắc phục sửa chữa hoặc loại bỏ công trình thi công.

Tăng cường công tác quản lý chất lượng than từ khâu kỹ thuật trên cơ sở diện sản xuất được xây dựng từ kế hoạch đầu năm để điều hành các diện sản xuất đảm bảo thực hiện được chỉ tiêu chất lượng của TKV giao. Thường xuyên bám sát diễn biến tiêu thụ than của thị trường trong và ngoài nước, của TKV để có các phương án, giải pháp tiêu thụ phù hợp trong từng thời điểm trên mục tiêu than sản xuất ra được tiêu thụ tối đa; tồn kho cuối kỳ không vượt quá số tồn đầu kỳ.

3.3. Công tác Đầu tư- địa chính- môi trường:

Kế hoạch đầu tư năm 2022 được TKV thông qua: 65.043 Tr.đồng trong đó: Chi phí xây dựng: 12.807 Tr. đồng, Chi phí thiết bị 42.559 Tr. đồng, Chi phí tư vấn & khác 9.677 Tr. đồng. Kế hoạch năm 2022 Công ty chủ yếu là thực hiện đầu tư các thiết bị hết khấu hao, hỏng để duy trì đáp ứng cho sản xuất theo kế hoạch năm, ngoài ra tập trung cho công tác chuẩn bị đầu cho dự án xuống sâu mỏ.

Trong năm 2022, Công tác môi trường vẫn tiếp tục duy trì các biện pháp bảo vệ môi trường thường xuyên và thực hiện công trình cải tạo phục hồi môi trường phần đã kết thúc khu vực Cánh Tây (diện tích 11,28ha); xử lý nước thải mỏ. Tổng chi phí cho công tác bảo vệ môi trường năm 2022 là 44.003 triệu đồng, trong đó:

- Chi phí bảo vệ môi trường là 10.555 triệu đồng, trong đó: Chi phí bảo vệ môi trường thường xuyên là 6.632 triệu đồng và chi phí công trình cải tạo phục hồi môi trường khu Cánh Tây là 3.923 triệu đồng;

- Chi phí xử lý nước thải mỏ là 33.600 triệu đồng.

Năm 2022 trồng cây hoàn nguyên và hoàn thành hồ sơ báo cáo Bộ Tài nguyên & Môi trường xác nhận hoàn thành công tác đóng cửa mỏ trong quý I dự án Đầu tư nâng công suất mỏ than Mông Dương.

Công tác quản lý đất đai:

- Thuê đất Khu Cánh Tây 4,5 ha (Khu vực theo GPKT số 2684/GP-BTNMT ngày 30/12/2013).

- Trả đất: Diện tích 30.050,5 m² khu vực khai thác lộ thiên để phục vụ đóng cửa mỏ (Giấy phép 2683/GP-BTNMT ngày 31/12/2013); Diện tích 4.180,6 m² đất tại Khu vực Cửa lò +5V10 (Lý do trả để Công ty TNHH-1TV Môi trường -TKV sử dụng làm trạm xử lý nước thải); Diện tích 6185,4 m²- Khu vực Giếng chính; Diện tích 17.548,4 - Khu vực ngập lụt tổ 1,2,3,5 khu 4 phường Mông Dương (Khu ngập lụt 9,8); Diện tích 261,8 m² Khu Nhà để Xe đạp - Xe máy (Lý do trả do các diện tích trên nằm ngoài quy hoạch mặt bằng sân công nghiệp khu Trung tâm số 5648/QĐ-UBND ngày 30/9/2020).

- Hợp pháp điều chỉnh diện tích theo ý kiến của Sở TNMT tại Quyết định số 131/QĐ-UBND ngày 15/01/2013.

Công tác bồi thường - GPMB:

- Thực hiện bồi thường-GPMB 01 hộ theo Dự án khai thác các lộ vỉa (Khu vực Cánh Tây).

- Bồi thường di dời 35 hộ còn lại tổ 01 khu 13, phường Mông Dương (bao gồm 01 hộ có đơn kiến nghị Phạm Văn Hoàng- Vũ Thị Sáu).

3.4. Công tác Nghiệp vụ:

Xây dựng phương án tiền lương theo quy định của TKV và quy định của nhà nước, quan tâm cơ chế thưởng khuyến khích người lao động và cơ chế khuyến khích các công trình cần tiến độ; tuy nhiên cần lưu ý: trước mỗi kỳ giao KH tháng, quý phòng TCNS căn cứ vào các chỉ tiêu kỹ thuật giao KH của toàn công ty căn tính toán quỹ lương đầu vào (Có tính tới yếu tố giảm trừ quỹ lương do không thực hiện hết các chỉ tiêu kỹ thuật) để làm cơ sở trả lương cho CBCNV trong kỳ; tránh tình trạng bội chi quỹ lương của Công ty.

Triển khai tốt công tác quản lý các chỉ tiêu công nghệ, định mức tiêu hao vật tư, quản trị tốt các yếu tố, chỉ tiêu gây bội chi của các năm trước để giảm giá thành, làm tốt công tác chất lượng để nâng doanh thu, lợi nhuận để từ đó nâng cao thu nhập cho người lao động.

Công tác quản trị chi phí nội bộ: Định kỳ hàng quý phòng KH chủ trì phối hợp cùng các phòng Vật tư, TCNS, KT phân tích đánh giá sau quyết toán khoán; tiến hành khoán kỹ, sát hơn, tiến tới khoán điện năng và khí nén....

Căn cứ vào tổng chi phí TKV giao cho công ty trong KH PHKD đầu năm; tiến hành bóc tách chi tiết từng loại hình chi phí để giao cho các tập thể, cá nhân là TP, PGĐ quản lý điều hành trong năm theo chức năng nhiệm vụ đảm bảo không vượt qua mức chi phí TKV giao.

Kiểm tra, rà soát, tổng hợp phân tích kịp thời, chính xác việc thực hiện các chỉ tiêu khoán phí ở các đơn vị sản xuất, trên cơ sở khoán chi phí của TKV tìm ra các bất hợp lý trong việc thực hiện để có các điều chỉnh kịp thời; trên cơ sở đó quyết toán khoán chi phí cho các đơn vị theo các công đoạn, công việc cụ thể, chính xác. Phân tích các hoạt động

kinh tế hàng tháng, quý tìm rõ nguyên nhân và đề xuất các giải pháp khắc phục, triển khai các giải pháp quản trị đảm bảo tiết kiệm chi phí sản xuất.

Trong các giải pháp giảm chi phí thì giải pháp về công nghệ kỹ thuật là chủ yếu, ngoài ra tiếp tục tăng cường quản lý các mặt công tác khác.

Quản lý, điều hành sử dụng vật tư có hiệu quả: Tăng cường các biện pháp quản lý, sử dụng tiết kiệm nguyên, nhiên, vật liệu. Rà soát cân đối nhu cầu sử dụng, khả năng tự gia công chế tạo và lượng tồn kho cần thiết để lập nhu cầu mua sắm sát với thực tế sử dụng, theo nguyên tắc có đủ vật tư cho sản xuất và có dự phòng hợp lý. Thực hiện mua sắm vật tư theo đúng quy định, đảm bảo giá cả cạnh tranh, kiểm soát chặt chẽ chất lượng. Rà soát xây dựng bổ sung quy chế Vật tư phù hợp với quy chế mua sắm vật tư của TKV.

Kiểm tra, soát xét kỹ tính hợp pháp của chứng từ, tổng hợp lập quyết toán tài chính làm cơ sở đối chiếu số liệu với các bộ phận liên quan (vật tư, kế hoạch, KTCN, CDVT ...), cùng các phòng ban trong khối phân tích hoạt động kinh tế một cách kịp thời, chính xác, nâng cao hiệu quả quản lý.

Kiểm soát các quỹ, xác định chi đúng mục đích theo Quy chế; Hàng quý tập hợp và công khai Quỹ hoạt động xã hội.

3.5. Công tác Bảo vệ, Quân sự, An ninh trật tự khai trường:

Tiếp tục triển khai thực hiện các nhiệm vụ theo phương án bảo vệ 1539 để duy trì công tác đảm bảo, bảo vệ an toàn các mục tiêu kinh tế trọng điểm tài nguyên, tài sản, ranh giới khai trường mỏ; đặc biệt chủ động phát hiện phối hợp với các cơ quan chức năng triển khai các nhiệm vụ về công tác tuần tra, kiểm tra nhằm phát hiện, ngăn chặn, xử lý kịp thời các vi phạm phát sinh trong ranh giới khai trường mỏ theo chức năng, thẩm quyền.

Công tác quân sự: Triển khai đầy đủ các chương trình kế hoạch và chỉ lệnh của cấp trên trong đó, tập trung thực hiện các nhiệm vụ về công tác Đảng, công tác chính trị và huấn luyện cho lực lượng tự vệ, chủ động quản lý động viên công nhân lên đường nhập ngũ.

Tăng cường công tác kiểm tra, phối hợp với các đơn vị đảm bảo công tác phòng chống cháy nổ trên địa bàn công ty quản lý.

Căn cứ vào tình hình sản xuất kinh doanh của công ty, xây dựng và triển khai kế hoạch thanh kiểm tra nhằm đảm bảo các hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty theo quy định của pháp luật.

3.6. Công tác thi đua, tuyên truyền, đời sống, xã hội:

Lấy sức khỏe của người lao động làm trọng, phải tận tình, chu đáo trong quá trình phục vụ: từ bữa ăn định lượng, tắm giặt, đi lại đến vui chơi, giải trí, thăm quan, nghỉ dưỡng và khám chữa bệnh cho người lao động.

Duy trì và thúc đẩy tốt phong trào văn hoá, văn nghệ, thể thao, làm động lực thúc đẩy sản xuất. Tiếp tục cải tạo môi trường cảnh quan lao động toàn công ty.

Tiếp tục xây dựng văn hóa doanh nghiệp thông qua việc thực hiện nghiêm túc Quy chế lao động, Quy chế Dân chủ; tác phong nề lối làm việc; hành vi ứng xử trên cơ sở tôn trọng nhau, giúp đỡ nhau hoàn thành mục tiêu chung. Đồng thời cần nâng cao trách nhiệm vai trò của khâu tự kiểm tra trong công tác quản lý nhà nước trên mọi lĩnh vực như Hợp đồng, thanh tra – kiểm toán; quản lý Vật tư; Đất đai; tài sản; Tiền lương, Môi trường..v..v.

Tổ chức chương trình kỷ niệm 40 năm ngày thành lập công ty 01/4/1982 -:- 01/4/2022.

Giữ mối quan hệ tốt đẹp với các cơ quan hữu quan và các doanh nghiệp cùng trên địa bàn. Tạo cơ hội việc làm tối cho lao động địa phương góp phần xây dựng và ổn định cho xã hội.

Phối hợp chặt chẽ với nhân dân và chính quyền địa phương, các cơ quan doanh nghiệp trên địa bàn trong các hoạt động cộng đồng tạo một sự gắn kết và phát triển hài hoà. Có chương trình, hành động cụ thể ủng hộ, hỗ trợ trường học, bệnh viện, các gia đình có hoàn cảnh khó khăn trên địa bàn....

Vận động CBCNV đóng góp quỹ tương trợ + quỹ hoạt động xã hội+ quỹ hoạt động VH TT bằng giá trị 900.000^d/người-năm (Thu thành 3 lần/năm).

Để đạt được những mục tiêu, yêu cầu về Sản xuất kinh doanh đề ra; công ty thống nhất các nội dung như sau:

Lấy nội quy, quy chế, quy định của Công ty, của Tập đoàn và của Nhà nước là nguyên tắc trong công tác điều hành và kỷ luật.

Thực hiện đúng chức năng nhiệm vụ, trên tinh thần hợp tác, bình đẳng, dân chủ, duy trì tốt việc phối hợp ngang giữa các phòng với nhau, các phòng với các đơn vị sản xuất và giữa các đơn vị sản xuất với nhau.

Toàn thể CBCNV trong Công ty với tinh thần kỷ luật và đồng tâm, làm tốt công việc được phân công theo đúng chức trách, nhiệm vụ được giao vì phương châm “**An toàn - Phát triển - Hiệu quả**”.

Trên đây là báo cáo về thực hiện SXKD năm 2021 và mục tiêu, nhiệm vụ và các giải pháp điều hành KH SXKD năm 2022 của Công ty cổ phần than Mông Dương - Vinacomin.

Xin trân trọng cảm ơn./.

Nơi nhận

- Cổ đông của Công ty;
- HĐQT; BKS; Giám đốc (ecopy);
- Phòng KH, TCNS, Thư ký (ecopy);
- Lưu: VP, KH (2); Thư ký.

GIÁM ĐỐC

Nguyễn Quế Thanh



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /BC-TMD

Quảng Ninh, ngày tháng năm 2022

BÁO CÁO Hoạt động của HĐQT năm 2021

Thực hiện theo Kế hoạch SXKD và kế hoạch hoạt động của HĐQT nhiệm kỳ 2018 – 2023 đã được ĐHCĐ thường niên năm 2018 thông qua.

Với mục tiêu “An toàn, ổn định, hiệu quả” vì sự phát triển lâu dài, bền vững của Công ty, vì quyền lợi, lợi ích hợp pháp của các cổ đông, tại Đại hội cổ đông thường niên lần này, Hội đồng Quản trị trình bày lại tình hình hoạt động năm 2021 và đề ra những nhiệm vụ chủ yếu của Công ty năm 2022, như sau:

I. HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT NĂM 2020

Trong năm 2021 và nhiệm kỳ III năm (2018-2023), Hội đồng Quản trị Công ty đã thực hiện đúng và đầy đủ chức trách, nhiệm vụ của mình theo quy định của Luật và Điều lệ Công ty: Tổ chức họp thường niên trung bình mỗi tháng 4 lần, giải quyết các việc liên quan đến công tác chỉ đạo quản lý điều hành SXKD. Các kỳ họp HĐQT đều được chuẩn bị kỹ về nội dung, đảm bảo trình tự, đúng nguyên tắc, bám sát tình hình thực tế SXKD của Công ty để đưa ra các quyết định kịp thời cho Giám đốc Công ty triển khai thực hiện nhằm đạt được các mục tiêu Đại hội đồng cổ đông đề ra, cụ thể:

1. Về nhân sự và số phiên họp HĐQT.

a. Thành viên và cơ cấu Hội đồng Quản trị Công ty.

TT	Họ và tên	Chức vụ	Điều hành/Độc lập/Không điều hành	Ghi chú
1	Trần Thế Thành	Chủ tịch	Không ĐH	
2	Nguyễn Quế Thanh	Ủy viên	Điều hành	
3	Vũ Tiến Quang	Ủy viên	Điều hành	
4	Hoàng Trọng Hiệp	Ủy viên	Điều hành	
5	Vadym D'omin	Ủy viên	Không ĐH	

- Hội đồng quản trị của Công ty gồm 05 (năm) thành viên, trong đó 01 (một) thành viên Chủ tịch Hội đồng quản trị; 02 (hai) thành viên không điều hành và 03 (ba) thành viên điều hành. Tỷ lệ sở hữu cổ phần của các thành viên thể hiện tại bảng chi tiết nêu trên.

Chủ tịch Hội đồng quản trị Ông: Trần Thế Thành đồng thời là Chủ tịch Hội đồng quản trị và thành viên HĐQT của năm đơn vị: CT HĐQT Công ty CP than Mông Dương- Vinacomin; CT HĐQT - Công ty cổ phần than Hà Tu- Viancomin; CT HĐQT Công ty cổ phần Du lịch và Thương mại – Vinacomin; Chủ tịch công ty Công ty cổ phần Vật tư – TKV và Thành viên HĐQT Công ty CP than Đèo Nai - Vinacomin.

Về nội dung họp HĐQT:

Hội đồng Quản trị được Đại hội giao quản lý toàn diện mọi hoạt động SXKD của Công ty. Trong năm 2021, Hội đồng Quản trị đã thực hiện 56 lần tổ chức họp và lấy ý kiến bằng văn bản, ban hành 56 Nghị quyết liên quan đến các công việc chủ yếu trong các lĩnh vực quản lý, điều hành sau: Giám sát, quản lý điều hành SXKD...; Đầu tư – Xây dựng; Tổ chức sản xuất, quản lý cán bộ; Lao động tiền lương, chế độ chính sách...; Quản lý tài chính; Ban hành các quy chế quản lý nội bộ; Đại hội cổ đông, thực hiện quyền cổ đông...

Chi tiết nội dung các cuộc họp HĐQT được Công ty nêu tại Báo cáo quản trị Công ty hàng năm và được công bố trên các phương tiện thông tin của UBCK Nhà nước, Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội, trang Web của Công ty.

2. Về thực hiện nhiệm vụ được giao:

a. Nhiệm vụ SXKD:

Trong năm 2021 dịch bệnh Covid - 19 ngay từ đầu năm đã diễn biến phức tạp, bùng phát trên phạm vi toàn cầu làm trên 295 triệu người mắc bệnh, hơn 5,4 triệu người tử vong ở trên 200 quốc gia, vùng lãnh thổ và chưa có dấu hiệu dừng lại. Ở Việt Nam, cơ bản đã kiểm soát được tình hình dịch bệnh sau đợt bùng phát dịch lần thứ 4, tuy nhiên vẫn tiềm ẩn nhiều nguy cơ đe dọa nghiêm trọng đến tính mạng, sức khỏe con người và ảnh hưởng lớn tới tình hình kinh tế- xã hội của đất nước. Trong bối cảnh như vậy Trung ương, Chính phủ, Tỉnh Quảng Ninh và Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam, Đảng ủy than Quảng Ninh, Công ty CP than Mông Dương quyết liệt triển khai các giải pháp để kiểm soát, phòng, chống dịch bệnh.

Đối với tập đoàn TKV, mặc dù bị ảnh hưởng của tình hình dịch bệnh Covid-19, song đã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện tốt mục tiêu kép là “vừa phòng, chống dịch bệnh - vừa đảm bảo sản xuất kinh doanh”, kết quả: (1) Than nguyên khai sản xuất 39 triệu tấn, bằng 101,3% kế hoạch năm và bằng 101% so với cùng kỳ; (2) Tiêu thụ than 44,02 triệu tấn, đạt 105% kế hoạch và tăng 6% so với cùng kỳ năm 2020. (3) Bốc xúc đất đá đạt 167 triệu m³, bằng 100% kế hoạch và bằng 94,6% so với cùng kỳ. (4) Tổng số mét lò đào 252.241 m bằng 100% kế hoạch năm, bằng 95,1% so với cùng kỳ. (5) Doanh thu ước đạt 128,6 ngàn tỷ đồng, đạt 104% kế hoạch năm, bằng 94,2% so với cùng kỳ; trong đó doanh thu than đạt 72,5 ngàn tỷ đồng, đạt 106% kế hoạch năm, bằng 104,4% so với cùng kỳ. (6) Lợi nhuận toàn Tập đoàn dự kiến đạt 3,5 ngàn tỷ đồng đạt 116 % so với kế năm và bằng

113 % so với cùng kỳ 2020. (7) Tiền lương bình quân đối với SX than 13,79 triệu đồng/người-tháng, bằng 100 % kế hoạch tương đương so với thực hiện năm 2020.

Đối với Công ty CP than Mông Dương thực hiện theo mục tiêu chung của toàn Tập đoàn năm 2021 là “**An toàn - Phát triển - Hiệu quả**” Công ty đã tập trung triển khai thực hiện hiệu quả Đề án tái cơ cấu, trọng tâm là tái cơ cấu kỹ thuật, đổi mới công nghệ, hoàn thiện tổ chức, cơ chế quản lý, tinh giản lao động. Kiểm soát chặt chẽ chi phí, nâng cao năng suất, chất lượng than. Tập trung các giải pháp nâng cao công tác an toàn lao động, đảm bảo an toàn môi trường, an ninh trật tự, an sinh xã hội, đẩy nhanh tiến độ thực hiện các dự án đầu tư. Chăm lo cải thiện điều kiện làm việc và phúc lợi cho người lao động. Duy trì tốt đoàn kết nội bộ, với tinh thần KỶ LUẬT và ĐỒNG TÂM nên mặc dù chịu nhiều ảnh hưởng từ dịch bệnh Covid -19 và giá cả đầu vào tăng cao, Công ty đã hoàn thành được các chỉ tiêu chủ yếu kế hoạch năm 2021; cụ thể:

(i) Kết quả thực hiện một số chỉ tiêu SXKD năm 2021

-1. Than SX: Thực hiện 1.600.500T/KH: 1.550.000T đạt 103,2%KH; bằng 98,6% cùng kỳ năm 2020. Trong đó:

- Than SX hầm lò thực hiện 1.545.500T/KH: 1.500.000T đạt 103%KH; bằng 102,2% cùng kỳ năm 2020.

- Than SX LT thực hiện 55.000T/KH: 50.000T đạt 110%KH; bằng 60,3% cùng kỳ năm 2020.

i-2. Đào lò CBSX: Thực hiện 20.500m/KH: 19.750 m đạt 103,8%KH; bằng 96,8% so với cùng kỳ năm 2020. Trong đó:

- Mét lò đào nội bộ thực hiện: 18.380m/ KH: 15.350m đạt 119,7%KH.

- Lò thuê ngoài: 2.120m/KH: 4.400m đạt 48,1%KH.

- Mét lò neo thực hiện: 3.550m/KH: 5.500m đạt 64,5%KH.

i-3. Đất bóc: Thực hiện 337.000m³/KH: 335.000m³ đạt 100,6%KH bằng 23,8% cùng kỳ năm 2020.

i-4. Than tiêu thụ: Tổng số thực hiện 1.586.000T/KH: 1.540.000T đạt 102,9% KH; bằng 99% cùng kỳ năm 2020. Trong đó:

- Than nguyên khai giao tuyến: Thực hiện: 1.381.000T/KH: 1.450.000 tấn đạt 95,2%KH

- Than sạch giao kho vận: 205.000T/KH: 90.000 tấn đạt 227,6%KH

i-5. Tồn kho: 42.600 tấn bằng 111,1% cùng kỳ năm 2020; trong đó

- Tồn kho TT: 11.100T

- Tồn kho +30H10: 31.500T

i-6. Doanh thu: Trong năm sản lượng than quy sạch của Công ty tiêu thụ: 1.382.000 Tấn/KH 1.322.500 tấn bằng 104,5% KH, doanh thu sản xuất than thực hiện là 2.301 tỷ đồng/KH: 2.191,5 tỷ đạt 104,9%KH và bằng 105,6% so với cùng kỳ năm 2020 (Đã loại trừ doanh thu do chuyển quỹ tập trung sang chi phí sản xuất).

i-7. Nộp ngân sách nhà nước: Trong năm 2021, Công ty đã nộp NSNN là 508,3 tỷ đồng cao hơn so với cùng kỳ năm trước là 12,8 tỷ nguyên nhân chủ yếu do tiền cấp quyền khai thác phải nộp tăng 9,6 tỷ; tiền thuế GTGT tăng 22 tỷ nhưng tiền thuế tài nguyên phải nộp năm 2021 giảm do đơn giá tính thuế thấp hơn 2020 là 19 tỷ .

i-8. Hệ số nợ trên vốn chủ sở hữu: 3,55/4,75 lần theo KH TKV giao; Hệ số khả năng thanh toán nợ đến hạn là 0,51/0,51 lần KH được TKV giao; Tỷ suất lợi nhuận trên vốn chủ sở hữu là 11,6 %, cao hơn so với năm 2020 là 0,18%. Tỷ suất lợi nhuận/ tài sản (ROA) trong năm 2021 là 2,5 % tăng so với cùng kỳ năm 2020 là 0,6%.

i-9. Lợi nhuận: 34,6 tỷ đồng đạt 121,4% KH năm (KH: 28,5 tỷ đồng) bằng 123% so với cùng kỳ năm 2020.

i-10. Tổng tài sản năm 2021 là 1.196 tỷ đồng giảm 19,26 % so với cùng kỳ năm 2020. Sau khi trích lập dự phòng mua bảo hiểm tài sản theo quy định, công ty đạt lợi nhuận trước thuế như nêu ở trên, điều này cho thấy công ty đã bảo toàn và phát triển được vốn kinh doanh.

i-11. Giá thành thực hiện: 1.646.200 đồng-tấn/KH: 1.635.513 đồng-tấn bằng 100,7%KH.

i-12. Lao động và thu nhập: Lao động danh sách 31/12 là 3.319 người; tăng 25 người so với KH đầu năm (Số lượng công nhân tuyển mới đến thời điểm hiện tại là 264 người/KH năm: 280 người đạt 94,2% KH và bằng 79,5% so với cùng kỳ năm 2020). Số công nhân nghỉ chế độ hưu trí: 14 người, số công nhân thực hiện NVQS: 4 người, số công nhân sa thải, nghỉ VLD, chấm dứt hợp đồng: 267 người; TNLĐ, ốm mất: 6 người); Tiền lương thực hiện bình quân là 16,784 triệu đồng/người-tháng bằng 107,1% KH: 15,676 triệu đồng/người/tháng (Tăng 107% so với cùng kỳ năm 2020); năng suất tính theo doanh thu bằng 56,57 triệu đồng/người-tháng (Tăng 106,2 % so với cùng kỳ năm 2020); năng suất LĐ sản xuất than thực hiện 37,9 tấn/người-tháng (Tăng 102,7% so với cùng kỳ năm 2020).

b. Về công tác giám sát:

Hội đồng Quản trị giám sát hoạt động của cán bộ quản lý Công ty, bao gồm: Giám đốc, Phó Giám đốc, Kế toán trưởng... thông qua việc giám sát chấp hành các quy định của pháp luật, thực hiện các nghị quyết, quyết định của HĐQT, Đại hội cổ đông đề ra và có đánh giá, nhận xét như sau:

- Các cán bộ quản lý Công ty đều có trình độ năng lực, có phẩm chất đạo đức tốt, được đào tạo đầy đủ về chuyên môn nghiệp vụ, am hiểu về lĩnh vực được phân công phụ trách và đã có nhiều năm kinh nghiệm trong việc quản lý, điều hành các dự án/doanh nghiệp lớn;

- Các cán bộ quản lý Công ty không vi phạm pháp luật, Điều lệ Công ty, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao, triển khai kiểm soát tốt mọi hoạt động SXKD Công ty. Các văn bản quản lý nội bộ do Giám đốc Công ty ban hành không vượt quá thẩm quyền phù hợp với các chuẩn mực, quy định của pháp luật, nghị quyết, quyết định của HĐQT, Đại hội đồng cổ đông.

Ngoài việc giám sát cán bộ quản lý nói trên, trong quá trình hoạt động của mình, Hội đồng Quản trị Công ty đã thường xuyên nghiên cứu Quy chế quản trị Công ty theo mẫu của các cơ quan quản lý Nhà nước, tham khảo mô hình tổ chức và mô thức quản trị tiên tiến để xây dựng và cho áp dụng Quy chế quản trị nội bộ của Công ty nhằm từng bước chuẩn hóa công tác quản lý, điều hành, hạn chế những rủi ro trong hoạt động SXKD, đồng thời đảm bảo tính minh bạch và tạo điều kiện thuận lợi để cổ đông và các nhà đầu tư cũng như các cơ quan quản lý có thể thực hiện tốt được chức năng giám sát, thanh tra, kiểm soát.

* **Tóm lại:** Trong năm 2021, Hội đồng Quản trị Công ty đã cơ bản hoàn thành nhiệm vụ Đại hội cổ đông giao, các thành viên HĐQT đã phát huy hết khả năng, năng lực của mình, thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao một cách trung thực, cẩn trọng nhằm đảm bảo tối đa lợi ích hợp pháp của Công ty, của cổ đông, đồng thời tuyệt đối trung thành, không sử dụng thông tin, bí quyết, cơ hội kinh doanh của Công ty, lạm dụng địa vị, chức vụ, tài sản của Công ty để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác.

II. MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ CỦA HĐQT CÔNG TY NĂM 2022

Trên cơ sở kế hoạch SXKD năm 2022 và nhiệm kỳ 2018 – 2023 được Đại hội đồng cổ đông giao và điều kiện sản xuất thực tế của Công ty, Hội đồng Quản trị Công ty đề ra mục tiêu, nhiệm vụ cụ thể như sau:

A. Mục tiêu:

Nâng cao hiệu quả hoạt động, tối đa hoá các khoản lợi nhuận, tạo việc làm và thu nhập ổn định cho người lao động, tăng lợi tức cho cổ đông, đóng góp ngân sách Nhà nước và phát triển Công ty lâu dài.

B. Nhiệm vụ:

1. Tiếp tục tập trung mọi nguồn lực để hoàn thành nhiệm vụ Đại hội cổ đông giao, đẩy nhanh tiến độ thực hiện dự án xuống sâu khai thác hầm lò mỏ than Mông Dương để duy trì SX cho các năm tiếp theo.

2. Tiếp tục sắp xếp hoàn thiện mô hình tổ chức sản xuất kinh doanh của Công ty nhằm nâng cao hiệu quả trong các công đoạn, dây chuyền và tổ chức sản xuất.

3. Triển khai thực hiện cơ chế tuyển dụng, thu hút, tuyển dụng nguồn nhân lực đáp ứng kịp thời quá trình phát triển lâu dài bền vững của Công ty.

4. Rà soát và sửa đổi, bổ sung Điều lệ công ty, Quy chế quản lý nội bộ của Công ty theo đúng quy định của pháp luật... Tăng cường tính minh bạch thông tin, áp dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật, cơ giới hóa lò chợ, tự động hóa vào sản xuất để sử dụng có hiệu quả các nguồn lực, tiết kiệm vật tư, nâng cao năng suất lao động, tăng cường quản trị tài nguyên, quản trị chi phí...

5. Giữ giữ vững an ninh trật tự, bảo vệ tốt tài nguyên, ranh giới mỏ. Thực hiện tốt hơn nữa công tác an toàn bảo hộ lao động theo hướng đảm bảo thực sự khắc phục

được triệt để các rủi ro, nguy cơ, nguyên nhân nhằm giảm thiểu tai nạn lao động một cách vững chắc.

6. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền trong và ngoài Công ty để kịp thời phản ánh chân thực, khách quan các hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty để người lao động, cổ đông của Công ty nói riêng và các cấp chính quyền, Tập đoàn nói chung thấu hiểu, đồng thuận chia sẻ.

7. Tiếp tục chỉ đạo, quan tâm đến công tác môi trường. Duy trì và phát triển văn hóa, thương hiệu của Công ty theo hướng hiện đại gắn với truyền thống kỹ luật đồng tâm, vượt khó, tăng cường mở rộng mối quan hệ với các cấp chính quyền địa phương góp phần xóa đói, giảm nghèo, phát triển nguồn nhân lực, bình đẳng giới, bảo tồn văn hóa bản địa, giữ vững an ninh quốc phòng, an ninh trật tự xã hội trên địa bàn Phường Mông Dương, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh.

8. Không ngừng củng cố xây dựng hệ thống chính trị: Đảng, Công đoàn, Đoàn thanh niên, Cựu chiến binh tạo sức mạnh tổng hợp xây dựng Công ty ngày càng vững mạnh.

Nơi nhận:

- HĐQT, BKS (ecopy)
- ĐU, CĐ, ĐTN (ecopy)
- GD, Các PGĐ, KTT (ecopy)
- Cổ đông của Công ty
- P.CV (đăng trên Website)
- Lưu: VT, Thư ký HĐQT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Trần Thế Thành



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Quảng Ninh, ngày tháng 3 năm 2022

TỜ TRÌNH

Về việc thông qua BCTC sau kiểm toán và
Dự kiến phương án phân phối lợi nhuận, trích lập các quỹ năm 2021

Kính gửi: Hội đồng quản trị Công ty CP Than Mông Dương - Vinacomin

Căn cứ kết quả thực hiện SXKD năm 2021 và Báo cáo tài chính năm 2021 (đã được kiểm toán) của Công ty Cổ phần Than Mông Dương – Vinacomin số 14/2022/BCKT-PKF.VPC ngày 08/3/2022 của Công ty TNHH PKF Việt Nam.

Giám đốc Công ty trình Hội đồng quản trị xem xét, thông qua Báo cáo tài chính năm 2021 (đã được kiểm toán) và dự kiến phương án phân phối lợi nhuận năm 2021 để Người đại diện phần vốn của Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam tại Công ty báo cáo xin ý kiến Tập đoàn như sau:

I. Các chỉ tiêu thực hiện năm 2021

1. Các chỉ tiêu sản lượng SXKD

Kết quả thực hiện các chỉ tiêu sản lượng SXKD chủ yếu năm 2021 như sau:

Stt	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch TKV giao		Thực hiện Năm 2021	Tỷ lệ (%) so với KH	
			Công văn số 6118/TKV-KH ngày 23/12/2020	Công văn số 1834 ngày 29/12/2021		C.Văn Số 6118	C.Văn Số 1834
A	B	C	1	2	3	4=3/1	5=3/2
1	Đất đá bóc	m ³	335.000	335.000	337.147	100,64	100,64
2	Mét lò đào	m	19.750	19.750	20.510	103,85	103,85
-	Mét lò đào CBSX	m	19.750	19.750	20.510	103,85	103,85
3	Than nguyên khai	Tấn	1.550.000	1.550.000	1.600.570	103,26	103,26
3	Than tiêu thụ	Tấn	1.540.000		1.586.939	103,05	
4	Doanh thu than	Tr.đ	2.191.463		2.301.016	105,00	
5	Lợi nhuận trước thuế	Tr.đ	28.497		34.599	121,41	

2. Các chỉ tiêu tài chính năm 2021.

Kết quả thực hiện các chỉ tiêu tài chính năm 2021 như sau:

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2020	Năm 2021	Tỷ lệ so với cùng kỳ %	Ghi chú
<i>A</i>	<i>B</i>	<i>C</i>	<i>1</i>	<i>2</i>	$3 = 2/1*100$	
1	Tổng tài sản	Tr.đ	1.481.384	1.189.112	80,27	
	- Tài sản ngắn hạn	Tr.đ	496.289	312.398	62,95	
	+ Tiền và các khoản tương đương tiền	Tr.đ	2.977	4.339	145,73	
	+ Đầu tư tài chính ngắn hạn	Tr.đ	0	-		
	+ Nợ phải thu	Tr.đ	361.569	143.500	39,69	
	+ Hàng tồn kho	Tr.đ	28.993	31.537	108,77	
	+ TS ngắn hạn khác	Tr.đ	102.749	133.023	129,46	
	- Tài sản dài hạn	Tr.đ	985.095	876.713	89,00	
	+ Các khoản phải thu dài hạn	Tr.đ	25.345	8.246	32,54	
	+ Tài sản cố định	Tr.đ	564.598	547.238	96,93	
	+ TS dở dang dài hạn	Tr.đ	42.011	1.784	4,25	
	+ Tài sản dài hạn khác	Tr.đ	353.141	319.446	90,46	
2	Tổng nguồn vốn	Tr.đ	1.481.384	1.189.112	80,27	
	-Nợ phải trả	Tr.đ	1.235.227	927.842	75,12	
	+ Phải trả người bán	Tr.đ	421.891	301.605	71,49	
	+ Người mua trả tiền trước	Tr.đ	-	-		
	+ Thuế và các khoản phải nộp NN	Tr.đ	86.282	15.585	18,06	
	+ Phải trả người lao động	Tr.đ	64.868	115.518	178,08	
	+ Chi phí phải trả ngắn hạn	Tr.đ	51	1.492	2.926,16	
	+ Phải trả ngắn hạn khác	Tr.đ	8.759	7.342	83,82	
	+ Vay và nợ thuê TC ngắn hạn	Tr.đ	247.678	188.529	76,12	
	+ Vay và nợ thuê TC dài hạn	Tr.đ	392.669	290.184	73,90	
	+ Quỹ khen thưởng, PL	Tr.đ	9.157	4.229	46,18	
	+ Thuế TNDN hoãn lại	Tr.đ	-	-		
	+ DP phải trả dài hạn	Tr.đ	3.872	3.124	80,69	
	+ Phải trả dài hạn khác	Tr.đ		234		
	-Vốn chủ sở hữu	Tr.đ	246.155	261.270	106,14	
3	Khả năng thanh toán nợ đến hạn	Lần	0,59	0,51	86,44	
4	Hệ số nợ phải trả/vốn CSH	Lần	5,02	3,55	70,72	

Đánh giá tình hình thực hiện các chỉ tiêu tài chính năm 2021:

- Khả năng thanh toán nợ đến hạn thực hiện: 0,51/0,51 lần so với kế hoạch được giao.

- Hệ số nợ phải trả/vốn CSH thực hiện: 3,55/4,75 lần so với kế hoạch được giao.

- Bảo toàn vốn: Năm 2021 Công ty đạt LNTT là: 34.599/28.497 triệu đồng theo kế hoạch được giao. Công ty đã trích lập các khoản dự phòng, mua bảo hiểm tài sản theo quy định. Công ty đã bảo toàn và phát triển được vốn TKV giao.

II. Phương án phân phối lợi nhuận năm 2021

Để tạo điều kiện thuận lợi, giảm bớt tình hình khó khăn về dòng tiền, cân đối tài chính và nguồn vốn đối ứng khi vay để đầu tư dự án mới; Tạo nguồn quỹ khen thưởng phúc lợi phục vụ chăm sóc, động viên tinh thần người lao động và tham gia các hoạt động ủng hộ, đóng góp an sinh xã hội trên địa bàn sản xuất của Công ty.

Giám đốc Công ty trình Hội đồng quản trị xem xét phê duyệt phương án phân phối lợi nhuận và chi trả cổ tức năm 2021 như sau:

Stt	Chỉ tiêu	Tỷ lệ	Số tiền (đồng)
I	Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp		30.309.334.326
1	Lợi nhuận chưa phân phối năm trước chuyển sang		12.927.000.000
2	Chia cổ tức cho cổ đông hiện hữu (6,5%)	6,5%*VDL	13.921.924.900
3	Lợi nhuận còn lại sau khi trả cổ tức	I+1-2	29.314.409.426
3.1	Quỹ Đầu tư phát triển (20%)	20% * 3	5.862.881.885
3.2	Quỹ thưởng ban điều hành	1,5 tháng lương BQ	331.875.000
3.3	Quỹ khen thưởng, phúc lợi	3-3.1-3.2	23.119.652.541
	<i>Trong đó:</i>		
3.3.1	<i>Quỹ khen thưởng (50%)</i>	<i>50%*3.3</i>	<i>11.559.826.270</i>
3.3.2	<i>Quỹ phúc lợi (50%)</i>	<i>3.3-3.3.1</i>	<i>11.559.826.271</i>

Kính đề nghị Hội đồng quản trị Công ty xem xét thông qua để Người đại diện phần vốn của Tập đoàn Công nghiệp than - Khoáng sản Việt Nam tại Công ty có văn bản báo cáo xin ý kiến Tập đoàn xem xét quyết định.

Trân trọng!

Nơi nhận:

- Các thành viên HĐQT, BKS;
- Thư ký Công ty (bản chính);
- Lưu VT, KT.

GIÁM ĐỐC

Nguyễn Quế Thanh



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Quảng Ninh, ngày tháng năm 2022

BÁO CÁO

Về việc chi trả tiền lương đối với người quản lý, thù lao Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát không chuyên trách

Kính gửi: Các Quý vị cổ đông.

1. Chi trả tiền lương đối với người quản lý, thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát không chuyên trách năm 2021;

Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty Cổ phần Than Mông Dương – Vinacomin năm 2021; Căn cứ kết quả thanh quyết toán chi phí năm 2021. Mức tiền lương đối với người quản lý, thù lao Hội đồng quản trị, ban Kiểm soát không chuyên trách, thư ký HĐQT công ty năm 2021 của Công ty được chi trả như sau:

ĐVT: Triệu đồng

STT	Chức danh	Số người	Tổng số	Trong đó:		Ghi chú
				Lương	Thù lao	
1	Hội đồng Quản trị	5	285,6		285,6	
2	Ban Kiểm soát	3	158,4		158,4	
3	Thư ký HĐQT Cty	1	50,4		50,4	
3	Ban Giám đốc	6	2.655	2.655		
	Tổng số		3.149,4	2.655	494,4	

2. Đề xuất mức tiền lương đối với người quản lý và thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, thư ký Công ty năm 2022 như sau:

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và Hoạt động của Công ty được Đại hội đồng cổ đông thông qua; Căn cứ kế hoạch SXKD của Công ty năm 2022 và hiện nay Công ty đang thực hiện đồng thời 02 nhiệm vụ: Sản xuất khai thác than hầm lò và khai thác than lộ thiên (than khai thác lộ thiên thực hiện trong Quý 1/2022). Do đó Hội đồng quản trị Công ty đề nghị áp dụng theo hướng dẫn của Nghị định 52/2016/NĐ-CP và thực hiện các văn bản hướng dẫn của TKV: Công văn số 1964/TKV-LĐTL ngày 08/04/2014; Quyết định số: 685/QĐ-TKV ngày 23/4/2019; Quyết định số: 1387/QĐ-TKV ngày 29/7/2019 của TKV để xây dựng mức lương đối với người quản lý quản lý; Công văn số 6050/TKV-KH ngày 27/12/2021. Mức tiền lương, thù lao Hội đồng quản trị, ban Kiểm soát, Thư ký Công ty dự kiến như sau:

ĐVT: Triệu đồng

ST T	Chức danh	Số người	Tổng số (Trđ)	Trong đó:			Ghi chú
				Lương	Phụ cấp	Thù lao	
1	Hội đồng Quản trị	05	285,6			285,6	
-	<i>Chủ tịch HĐQT</i>	01	64,8			64,8	
-	<i>Ủy viên HĐQT</i>	03	165,6			165,6	
-	Ủy viên HĐQT độc lập	01	262,8		262,8		
2	Ban Kiểm soát	03	168,0			168,0	
-	<i>Trưởng ban kiểm soát (kiêm nhiệm), xếp bậc 2/2 thang bảng lương của TKV.</i>	01	57,6			57,6	
-	<i>UV Ban kiểm soát</i>	02	110,4			110,4	
3	Ban Giám đốc	06	2.502	2.502			
4	Thư ký Công ty	1	50,4			50,4	
*	Tổng cộng = (1÷4)		3667,2	2502	262,8	902,4	

***/ Phương thức chi trả:**

+/ Tiền lương, thù lao tháng = Tiền lương, thù lao năm : (chia) 12 tháng;

+/ Tiền lương: Hàng tháng Công ty tạm thanh toán tiền lương của tháng đó cho các chức danh HĐQT, Viên chức quản lý và Ban kiểm soát với mức không thấp hơn 80% mức lương hệ số 1 theo giao khoán. Cuối năm căn cứ vào kết quả hoạt động SXKD, quỹ lương được quyết toán của các chức danh trên theo quy định, Công ty thanh toán số tiền lương còn lại cho các chức danh.

+/ Phụ cấp HĐQT độc lập được tạm ứng hàng tháng 80%. Cuối năm căn cứ vào kết quả hoạt động SXKD của Công ty và mức độ hoàn thành công việc, Công ty thanh toán số tiền còn lại cho chức danh HĐQT độc lập.

+/ Thù lao: Đối với các chức danh kiêm nhiệm HĐQT, Ban kiểm soát là người của Công ty, hàng tháng tạm thanh toán 80% mức thù lao kiêm nhiệm. Cuối năm căn cứ vào kết quả hoạt động SXKD của Công ty và mức độ hoàn thành công việc, Công ty thanh toán số tiền lương còn lại cho các chức danh.

Đối với các chức danh kiêm nhiệm HĐQT và Ban kiểm soát là người đại diện của Tập đoàn, thù lao kiêm nhiệm được thanh toán 01 lần vào cuối năm căn cứ vào kết quả hoạt động SXKD và mức độ hoàn thành công việc của các chức danh.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua./.

Nơi nhận:

- HĐQT, BKS (ecopy);
- ĐU, CĐ, ĐTN (ecopy);
- GD, Các PGĐ, KTT (ecopy);
- Cổ đông của Công ty;
- Văn phòng (đăng trên Website);
- Lưu: Văn thư, Thư ký HĐQT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Trần Thế Thành



CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số /BC-TMD

Hạ Long, ngày tháng 3 năm 2022

TỜ TRÌNH

Về việc thông qua ký các hợp đồng, giao dịch giữa Công ty với doanh nghiệp, cổ đông lớn và người có liên quan trong năm 2022

Kính gửi: - Các Quý vị cổ đông;
- Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Than Mông Dương - Vinacomin.

Căn cứ điều 167 Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ khoản 3 điều 280 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ “Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán”;

Căn cứ Điều lệ của Công ty Cổ phần Than Mông Dương - Vinacomin đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 24/4/2021.

Hội đồng quản trị đề nghị Đại hội đồng cổ đông thông qua việc thực hiện các giao dịch giữa Công ty với cổ đông lớn và những doanh nghiệp có người liên quan trong năm 2022, cụ thể như sau:

Hiện nay Ông Trần Thế Thành – Trưởng ban quản lý vốn của Tập đoàn TKV là người đại diện phần vốn của TKV đang tham vào HĐQT và giữ chức vụ Chủ tịch HĐQT Công ty, đồng thời Ông Trần Thế Thành còn giữ chức vụ tại 04 doanh nghiệp là: (i) Chủ tịch HĐQT Công ty cổ phần Than Hà Tu – Vinacomin; (ii) Chủ tịch HĐQT Công ty cổ phần Vật tư – TKV; (iii) Chủ tịch HĐQT Công ty cổ phần Du lịch và Thương mại – Vinacomin; (iv) Thành viên HĐQT Công ty cổ phần Than Đèo Nai – Vinacomin.

Bà Nguyễn Thị Tâm – Phó ban Kiểm soát của Tập đoàn TKV và giữ Chức vụ Trưởng ban Kiểm soát Công ty, đồng thời Bà Nguyễn Thị Tâm còn giữ Chức vụ tại 02 doanh nghiệp là: (i) trưởng Kiểm soát Công ty cổ phần Đồng Tà Phời – Vinacomin; (ii) Thành viên Ban kiểm soát Công ty cổ phần cơ khí Mỏ và Đóng tàu -TKV

Như vậy ngoài các đơn vị trực thuộc TKV có liên quan, 06 đơn vị nêu trên đều có quan hệ hợp đồng kinh tế, giao dịch vì cùng trong Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam và có cùng Người liên quan. Do đó theo quy định tại khoản 2 Điều 167 Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020 và khoản 3 Điều 280 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ “Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán” và Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Than Mông Dương - Vinacomin đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua

ngày 24/4/2021, Hội đồng quản trị đề nghị các quý vị cổ đông xem xét thông qua chủ trương để Công ty ký và thực hiện các hợp đồng, giao dịch giữa Công ty Cổ phần Than Mông Dương - Vinacomin với các doanh nghiệp và người có liên quan theo quy định của pháp luật và Điều lệ tổ chức, hoạt động của Công ty, cụ thể như sau:

T	Tên doanh nghiệp/Người có liên quan	Địa chỉ, MST
1	Tập đoàn Công nghiệp Than-Khoáng sản Việt Nam (nắm giữ 65% Vốn điều lệ); các Công ty trực thuộc Tập đoàn gồm: Công ty Tuyển than Hòn Gai – Vinacomin, Công ty Kho vận Cẩm Phả - Vinacomin, Công ty TNHH 1 thành viên Môi Trường – TKV và một số Công ty cổ phần do TKV nắm cổ phần chi phối.	226 Lê Duẩn, Hà Nội MST: 5700100256
2	Công ty cổ phần Than Hà Tu -Vinacomin (Chủ tịch HĐQT TMD là Chủ tịch HĐQT Công ty)	P.Hà Tu, Hạ Long, Quảng Ninh MST: 5700101232
3	Công ty cổ phần Vật tư -TKV (Chủ tịch HĐQT TMD là Chủ tịch HĐQT Công ty)	Phường Cẩm Đông, TP Cẩm Phả, Quảng Ninh; MST: 5700100707
4	Công ty cổ phần Du lịch và Thương mại – Vinacomin (Chủ tịch HĐQT TMD là Chủ tịch HĐQT Công ty)	Tòa nhà Việt Á, Duy Tân, Cầu giấy, Hà Nội; MST: 0102005779
5	Công ty Cổ phần Than Đèo Nai – Vinacomin (Chủ tịch HĐQT TMD là thành viên HĐQT Công ty)	Phường Cẩm Tây, TP Cẩm Phả, Quảng Ninh; MST: 5700101002
6	Công ty cổ phần Đồng Tà Phời – Vinacomin. (Trưởng ban Kiểm soát TMD và TB Kiểm soát Công ty).	Phường Bắc Cường, Thành phố Lào Cai, Tỉnh Lào Cai; MST: 5300252991
7	Công ty cổ phần cơ khí Mỏ và đóng tàu -TKV (Trưởng ban Kiểm soát TMD và TV Kiểm soát Công ty)	Phường Bãi Cháy, TP Hạ Long, Tỉnh Quảng Ninh; MST: 5700479764

HĐQT kính đề nghị các Quý vị cổ đông của Công ty xem xét thông qua và giao cho Giám đốc điều hành Công ty ký kết, tổ chức thực hiện các hợp đồng, giao dịch giữa Công ty với các doanh nghiệp và Người có liên quan nêu trên theo đúng quy định của Pháp luật. Về Giá trị ký hợp đồng, giao dịch đối với hợp đồng/giao dịch có giá trị cụ thể, giá trị giao kết lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản của Công ty tại Báo cáo tài chính ở thời điểm gần nhất. Về thời hạn thực hiện các hợp đồng, giao dịch kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2022 đến khi có thay đổi khác.

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Than Mông Dương - Vinacomin trân trọng đề nghị Đại hội đồng cổ đông của Công ty xem xét thông qua nội dung trên để Công ty thực hiện theo quy định./.

Nơi nhận:

- Các cổ đông của Công ty;
- Các thành viên HĐQT, BKS.
- Lưu: VP, Thư ký Công ty.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Trần Thế Thành



TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP
THAN KHOÁNG SẢN VIỆT NAM
CÔNG TY CỔ PHẦN THAN MÔNG DƯƠNG - VINACOMIN
Số: /BC-TMD

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Quảng Ninh, ngày tháng năm 2022

BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT
Về việc giám sát công tác quản lý Công ty của HĐQT
và Ban Giám đốc điều hành năm 2021

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 đã được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XIV, kỳ họp thứ 9 thông qua ngày 17 tháng 6 năm 2020.

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và Hoạt động của Công ty Cổ phần Than Mông Dương - Vinacomin được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 24/4/2021;

Căn cứ Quy chế Tổ chức và Hoạt động Ban Kiểm soát Công ty Cổ phần Than Mông Dương – Vinacomin.

Thực hiện quyền và nhiệm vụ của Ban Kiểm soát theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty. Ban kiểm soát Công ty báo cáo, trình Đại hội kết quả giám sát năm 2021, cụ thể như sau:

PHẦN I
TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT.

1. Nhân sự của Ban kiểm soát.

Ban kiểm soát Công ty được Đại hội đồng cổ đông Công ty bầu từ ngày 24/4/2020 bao gồm các thành viên:

- 1.1. Bà: Nguyễn Thị Tâm - Trưởng Ban.
- 1.2. Ông Nguyễn Thế Hanh - Thành viên.
- 1.3. Bà Dương Hải Yến - Thành viên.

2. Nguyên tắc làm việc của Ban kiểm soát.

Căn cứ Điều lệ Công ty và Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát. Ban kiểm soát đã họp và thống nhất phân công nhiệm vụ cụ thể cho các thành viên trong Ban theo Biên bản phân công nhiệm vụ của Ban kiểm soát.

Định kỳ hàng quý và năm Ban kiểm soát sẽ tiến hành kiểm soát các lĩnh vực hoạt động của Công ty theo nội dung đã phân công.

Các thành viên Ban kiểm soát tự chịu trách nhiệm trước các lĩnh vực được giao. Chủ động kiểm soát các lĩnh vực được phân công hoặc phối kết hợp với các thành viên trong ban, với hệ thống kiểm soát nội bộ Công ty để thực thi nhiệm vụ.

Trong quá trình kiểm tra, giám sát, các thành viên Ban kiểm soát không được làm ảnh hưởng đến công việc SXKD bình thường của Công ty.

Chủ động kiến nghị với HĐQT và Ban giám đốc Công ty những vi phạm phát hiện trong quá trình thực hiện nhiệm vụ; chịu trách nhiệm về số liệu, tài liệu báo cáo.

3. Chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của Ban kiểm soát Công ty:

Năm 2021 Ban kiểm soát thực hiện quyền và nhiệm vụ của mình theo đúng Quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và Quy chế hoạt động của Ban, cụ thể:

- Giám sát hoạt động quản lý điều hành của HĐQT thông qua việc thực hiện các văn bản quản lý của Nhà nước, Tập đoàn, Điều lệ Công ty và Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.

- Giám sát hoạt động của Ban Giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác trong Công ty thông qua việc thực hiện hợp đồng phối hợp kinh doanh giữa Giám đốc Công ty với Tập đoàn. Việc triển khai thực hiện Nghị quyết, Quyết định của HĐQT và các văn bản quản lý khác của Nhà nước, Tập đoàn và Công ty.

- Kiểm soát việc xây dựng, ban hành và tổ chức thực hiện các văn bản quản lý nội bộ đảm bảo phù hợp với quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty. Giám sát việc thực thi pháp luật và công bố thông tin của Công ty theo quy định.

- Thẩm định Báo cáo Tài chính, Báo cáo Giám sát, Báo cáo công tác quản lý điều hành của HĐQT và Ban giám đốc Công ty, trình HĐQT Tập đoàn, Đại hội đồng cổ đông Công ty và các cơ quan quản lý Nhà nước.

- Xem xét tính hợp lý của việc huy động, phân phối và sử dụng các nguồn lực: Tài sản, vật tư, tiền vốn, tuyển dụng, sử dụng và chế độ của người lao động.

- Giám sát Ban Giám đốc Công ty trong việc thực thi những kiến nghị của cơ quan thanh tra, kiểm tra, kiểm toán và kiểm soát nội bộ,...

- Đề xuất lựa chọn Công ty kiểm toán độc lập, xem xét thư quản lý của Kiểm toán độc lập và ý kiến phản hồi của Ban Giám đốc Công ty.

- Tham gia các cuộc họp của HĐQT, Ban Giám đốc và các cuộc họp khác của Công ty khi được mời với tinh thần trách nhiệm, xây dựng và hợp tác.

- Thường xuyên giữ mối liên hệ giữa các thành viên trong Ban kiểm soát, giữa Ban kiểm soát với HĐQT, Ban GD Công ty và các Cổ đông.

- Trong quá trình thực thi nhiệm vụ không làm ảnh hưởng đến hoạt động bình thường của HĐQT và Ban Giám đốc Công ty.

- Quá trình thực hiện từng thành viên Ban kiểm soát đã phối hợp thực hiện công việc đảm bảo theo phân công nhiệm vụ và Điều lệ công ty.

PHẦN II

KẾT QUẢ GIÁM SÁT CỦA BAN KIỂM SOÁT

1. Về hoạt động quản lý điều hành của HĐQT Công ty.

Năm 2021, HĐQT Công ty đã thực hiện chức năng nhiệm vụ của mình được quy định tại Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và Quy chế hoạt động của HĐQT.

Thực hiện chức năng quản lý Công ty thông qua việc ban hành Nghị quyết, Quyết định, Quy chế, Quy định và giám sát việc thực hiện.

Trong năm 2021, HĐQT đã thực hiện 56 lần tổ chức họp và lấy ý kiến bằng văn bản, ban hành 56 Nghị quyết chỉ đạo, điều hành trong các lĩnh vực quản lý của Công ty như sau: ⁽ⁱ⁾Giám sát, quản lý điều hành SXKD; ⁽ⁱⁱ⁾Công tác phê duyệt quyết định và quản lý ĐTXD; ⁽ⁱⁱⁱ⁾Công tác tổ chức sản xuất; ^(iv)Tổ chức cán bộ, quản lý lao động tiền lương và thực hiện chính sách với người lao động; ^(v)Công tác Quản lý tài chính, quản trị Công ty; ^(vi)Thực hiện ban hành các quy chế quản lý nội bộ; ^(vii)Tổ chức và giám sát thực hiện nghị quyết của Đại hội cổ đông và quyền lợi ích của các cổ đông;

Nghị quyết của HĐQT Công ty được ban hành trên cơ sở các nội dung đã được chuẩn bị đầy đủ, đảm bảo trình tự, đúng nguyên tắc, bám sát tình hình thực tế SXKD tuân thủ các quy định và triển khai kịp thời các văn bản, quy định của TKV trong quá trình thực hiện điều hành SXKD của Công ty.

2. Về công tác tổ chức thực hiện của Ban Giám đốc Công ty:

Năm 2021 Ban Giám đốc Công ty đã trực tiếp điều hành hoạt động SXKD theo chức năng và nhiệm vụ được quy định tại Luật DN và Điều lệ Công ty.

Tổ chức triển khai nghiêm túc các Chỉ thị, Nghị quyết, Quyết định của Đại hội đồng cổ đông, của HĐQT Công ty và Kế hoạch PHKD Tập đoàn giao.

Ban Giám đốc điều hành đã thực hiện các nhiệm vụ theo quy chế quản lý được quy định tại Điều lệ, các quy chế nội bộ của Công ty và quy chế người đại diện của TKV ban hành. Điều hành Công ty thực hiện nhiệm vụ sản xuất kinh doanh theo chiến lược, định hướng, kế hoạch do TKV giao, đảm bảo tuân thủ hệ thống quản lý và kỷ luật điều hành của TKV, đảm bảo ổn định sản xuất, việc làm và thu nhập cho người lao động.

Ban giám đốc đã kịp thời đề xuất với HĐQT Công ty những giải pháp nâng cao hiệu quả hoạt động và quản lý Công ty; Chủ động xây dựng và ban hành các văn bản quản lý khác trong Công ty thuộc thẩm quyền; Chủ động điều hành hoạt động SXKD theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và các Quyết định của HĐQT.

Mặc dù gặp rất nhiều khó khăn do hai năm liên tục bị ảnh hưởng của dịch Covid – 19; do ảnh hưởng của giá cả vật tư, nguyên nhiên vật liệu đầu vào tăng cao... Tuy nhiên, Ban Giám đốc và bộ máy quản lý Công ty đã tạo được sự đoàn kết trong nội bộ để thực hiện tốt nhiệm vụ Tập đoàn giao, Ban giám đốc đã chủ động, tích cực, xử lý kịp thời, điều hành những vấn đề phát sinh trong quản lý, đã đề ra và tổ chức thực hiện có hiệu quả để hoàn thành và hoàn thành vượt các chỉ tiêu SXKD mà ĐHĐCĐ đã ban hành. Cụ thể:

- Xây dựng, ban hành các quy định, nội quy của Công ty phù hợp với tình hình thực tế SXKD làm tiền đề cho các mặt quản lý và tổ chức thực hiện của Công ty.

- Triển khai kế hoạch SXKD bằng cơ chế chính sách và giải pháp đồng bộ từ Công ty đến các đơn vị: Phòng ban, Phân xưởng, thực hiện quyết toán khoán hàng tháng theo đúng Quy chế khoán của Công ty.

- Hệ thống điều hành chỉ huy sản xuất được tiếp tục củng cố để nâng cao kỹ năng nghề nghiệp, điều hành sản xuất ngày càng nhip nhàng có tính kế hoạch cao, giảm thiểu mọi ách tắc, trong đó điều hành khâu bảo dưỡng sửa chữa thiết bị và vận tải trong lò giữ một vai trò quan trọng. Tăng cường tham quan học hỏi các đơn vị bạn để nâng cao trình độ đặc biệt trong công tác tiếp cận công nghệ lò chợ CGH.

- Công tác dân chủ trong Công ty được chú trọng; từ đó đã phát huy được sức mạnh của cả hệ thống chính trị.

- Tổ chức thực hiện công tác đầu tư xây dựng theo phân cấp, các quyết định đầu tư đúng thẩm quyền. Một số dự án đầu tư của Công ty đã đưa vào sử dụng và được đánh giá có hiệu quả, tăng năng suất lao động hiệu quả SXKD của công ty như: ⁽ⁱ⁾. Dự án đầu tư đổi mới công nghệ khai thác áp dụng cơ giới hóa đồng bộ thu hồi than nóc hạng nhẹ; ⁽ⁱⁱ⁾. Dự án Đầu tư hệ thống tự động hóa trạm quạt gió chính; ⁽ⁱⁱⁱ⁾. Dự án Đầu tư thiết bị lò chợ giá thủy lực di động liên kết bằng xích; ^(iv). Dự án Đầu tư thiết bị nâng cao năng lực đào lò- mỏ than Mông Dương; ^(v). Trạm xử lý nước sinh hoạt mới công suất 1000m³/ngày đêm và trạm xử lý nước thải sinh hoạt công suất 200m³/ngày đêm. Tuy nhiên, vẫn còn một số công trình đầu tư xây dựng còn chậm tiến độ, quyết toán chưa đảm bảo thời gian theo quy định.

- Tổ chức thực hiện đảm bảo trong các mặt công tác quản trị các chỉ tiêu kinh tế - kỹ thuật công nghệ, quản lý khối lượng mỏ, thuê ngoài, quản lý ranh giới mỏ, AT, ANTT và môi trường,... theo quy định.

- Công tác quản lý tiền lương, tiền thưởng, nâng lương, nâng bậc,... được thực hiện theo Quy chế, quy định của Công ty và các văn bản hướng dẫn của Tập đoàn, Nhà nước đảm bảo dân chủ, công khai và minh bạch.

Ban kiểm soát Công ty thống nhất đánh giá:

Năm 2021, Công ty gặp nhiều khó khăn do dịch covid, giá cả vật tư nguyên vật liệu đầu vào tăng cao, đối diện với khó khăn trong việc tập trung nguồn nhân lực phối hợp với các Nhà thầu thực hiện các công việc chuẩn bị đảm bảo diện gổ đầu cho các năm tiếp theo khi dần kết thúc khai thác ở mức -250, các khó khăn về thực hiện đề án khoan thăm dò khu vực Bắc Cọc 6, về công tác chuẩn bị đầu tư dự án xuống sâu giai đoạn II -250 ÷ -550; khó khăn về quản lý đất đai, công tác môi trường, tài nguyên ranh giới mỏ... Tuy nhiên, Ban lãnh đạo điều hành Công ty đã có nhiều cố gắng trong việc tổ chức triển khai phương án SXKD có hiệu quả, cơ bản hoàn thành nhiệm vụ SXKD năm 2021 theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông Công ty. Cụ thể:

*Về chỉ tiêu hiện vật: Tổng than SX: 1.600 nghìn tấn đạt 103,2% KH; Đào lò: 20.510 m đạt 103,8% KH; Đất đá bóc xúc: 337 nghìn m³, đạt 100,6% KH; Than tiêu thụ: 1.585 nghìn tấn đạt 103% KH. Doanh thu: 2.318 tỷ đồng đạt 105,5 % KH; Kết

quả SXKD: Lợi nhuận 34,6 tỷ đồng/28,5 tỷ đồng KH, đạt 121 % KH; Tiền lương bình quân: 16.784 tr. đ/ng/th, đạt 107,1% KH (KH 15.674 tr.đ/người/tháng).

*Về công tác quản lý, quản trị: Từng bước nâng cao chất lượng quản lý; sửa đổi, bổ sung và thay thế các quy định để triển khai thực hiện; tăng cường các biện pháp quản lý tài chính, vốn và phòng ngừa rủi ro; xây dựng các quy định nhằm nâng cao đời sống, thu nhập của người lao động được đảm bảo, điều kiện sản xuất tốt hơn, điều kiện làm việc tiếp tục được cải thiện, công tác quản lý và điều hành đã đi vào ổn định, giữ ổn định sản xuất, đảm bảo hiệu quả SXKD.

Ban kiểm soát kiến nghị:

Để thực hiện lãnh đạo quản lý, điều hành năm 2022 được tốt hơn, hiệu quả hơn. Ban Kiểm soát Công ty đề nghị:

- HĐQT và Ban giám đốc điều hành chỉ đạo tiếp tục rà soát sửa đổi, bổ sung các quy chế, quy định để đảm bảo phù hợp với các văn bản mới của Tập đoàn và Nhà nước; Đặc biệt quan tâm đến công tác tuyển sinh, đào tạo và thực hiện chế độ đối với thợ lò và NLĐ theo các văn bản hướng dẫn của TKV.

- Tập trung đẩy nhanh các tiến độ các hạng mục chuẩn bị đầu tư của dự án xuống sâu mức -250 ÷ -550 (giai đoạn II) – Mỏ than Mông Dương. Chỉ đạo và triển khai công tác quản lý ĐTXD tuân thủ các quy định của nhà nước, của TKV và các quy định của Công ty.

- Tiếp tục quản trị và thực hiện tốt các chỉ tiêu KTCN, nâng cao chất lượng than sản xuất, than tiêu thụ. Chủ động trong việc lập KHKTCN nhằm hạn chế thấp nhất sai lệch các chỉ tiêu KTCN ảnh hưởng đến cân đối tài chính và kết quả HĐKD của Công ty.

- Tăng cường hơn nữa công tác quản lý đất đai, quản lý tài nguyên, tài sản, ranh giới mỏ, ANTT trong ranh giới quản lý. Tập trung chỉ đạo thực hiện tốt công tác môi trường, đồng thời bổ sung các giải pháp chống bụi, trồng cây cải tạo cảnh quan môi trường, quản lý, xử lý chất thải nguy hại, nước thải theo quy định. Công ty cũng cần tăng cường công tác AT-VSLĐ, PCCN hơn nữa trong sản xuất, phòng ngừa và thủ tiêu những nguy cơ gây mất an toàn, cháy nổ, TNLĐ trong quá trình sản xuất.

- Tiếp tục triển khai công tác tái cơ cấu theo phương án, sắp xếp các đơn vị, lao động phù hợp với tình hình sản xuất của Công ty và theo yêu cầu của TKV. Công tác tiền lương, thưởng, kỷ luật lao động tiếp tục thực hiện công khai, minh bạch.

- Công ty cần tiếp tục nâng động sử dụng có hiệu quả các nguồn vốn, tăng cường các giải pháp để sản xuất kinh doanh đảm bảo có lãi; bảo toàn và phát triển vốn. Kiểm soát chặt chẽ dòng tiền và nguồn vốn tránh rủi ro về tài chính.

- Tiếp tục tăng cường các mặt công tác quản trị doanh nghiệp trong các lĩnh vực: Quản lý vật tư, quản lý khoán và quản trị chi phí nội bộ; quản lý và sử dụng tài sản thiết bị... Hoàn thiện hệ thống quản trị kinh doanh của Công ty, quy trình luân chuyển chứng từ đảm bảo chặt chẽ, đầy đủ và đúng các quy định.

- Tăng cường hơn nữa sự phối hợp giữa Ban kiểm soát với HĐQT và Ban giám đốc điều hành. Nâng cao chất lượng công tác tự kiểm soát, kiểm tra nội bộ.

- Khắc phục triệt để những vấn đề tồn tại mà các đoàn kiểm tra, kiểm toán và Ban kiểm soát đã nêu tại các báo cáo năm 2021.

***Tóm lại:** Trong năm 2021, HĐQT, Giám đốc điều hành, cán bộ quản lý khác trong Công ty đã bám sát kế hoạch SXKD mà nghị quyết Đại hội cổ đông đề ra. Kết quả kinh doanh năm 2021 Công ty đã đạt lợi nhuận, trả cổ tức cho các cổ đông theo kế hoạch đã được ĐHCĐ thông qua năm 2021.

Năm 2021, Ban Kiểm soát đã cố gắng để hoàn thành chức năng, nhiệm vụ theo quy định của Điều lệ Công ty và quy chế hoạt động của ban kiểm soát. Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ Ban kiểm soát luôn nhận được sự ủng hộ của HĐQT, Ban Giám đốc, sự phối hợp của các phòng ban trong Công ty và của các cổ đông. Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ kiểm soát Công ty. Ban kiểm soát không ghi nhận bất kỳ đơn thư khiếu nại của các nhân viên liên quan và các cổ đông.

Xin trân trọng cảm ơn./.

Nơi nhận:

- HĐQT, BKS (ecopy);
- ĐU, CĐ, ĐTN (ecopy);
- Giám đốc, các PGĐ (ecopy);
- Các đơn vị, phòng ban (ecopy);
- Các cổ đông Công ty;
- P. ĐK (Đăng trên Website);
- Lưu: Văn thư, Thư ký Công ty.

**TM BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN**

Nguyễn Thị Tâm



TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP
THAN - KHOÁNG SẢN VIỆT NAM

CÔNG TY CỔ PHẦN THAN MÔNG DƯƠNG - VINACOMIN

Số: /BC-TMD

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Quảng Ninh, ngày tháng năm 2022

BÁO CÁO

Về việc thẩm định Báo cáo tài chính năm 2021 của Công ty Cổ phần Than Mông Dương - Vinacomin

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 đã được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XIV, kỳ họp thứ 9 thông qua ngày 17 tháng 6 năm 2020.

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và Hoạt động của Công ty Cổ phần Than Mông Dương - Vinacomin được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 24/4/2021;

Căn cứ quy chế Tổ chức và Hoạt động Ban Kiểm soát Công ty Cổ phần Than Mông Dương – Vinacomin.

Ban Kiểm soát xin được báo cáo trước Quý vị cổ đông về việc thẩm định Báo cáo tài chính năm 2021 như sau:

1. Ban Kiểm soát Công ty thống nhất xác nhận số liệu tại Báo cáo kết quả SXKD và Báo cáo tài chính năm 2021 của Công ty đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH PKF Việt Nam.

2. Ban Kiểm soát Công ty xét thấy phương pháp thực hiện kiểm toán, các chuẩn mực kiểm toán của Công ty Kiểm toán cũng như các chuẩn mực kế toán và chế độ tài chính Công ty áp dụng trong Báo cáo Tài chính năm 2021 của Công ty đã tuân thủ nguyên tắc hạch toán kế toán, đúng chế độ quy định. Báo cáo tài chính đã kiểm toán phản ánh minh bạch, trung thực về tình hình tài chính vào thời điểm ngày 31/12/2021 cũng như kết quả kinh doanh và các dòng luân chuyển tiền tệ trong năm tài chính kết thúc cùng ngày.

- Công tác hạch toán đảm bảo không có sai sót trọng yếu, thời gian lập và gửi báo cáo Tài chính các quý và năm kịp thời, đúng mẫu biểu quy định.

- Thực hiện công tác kiểm kê tài sản, tiền mặt tồn quỹ, hàng hóa, vật tư, thành phẩm tồn kho, công nợ phải thu, phải trả, đối chiếu công nợ,... theo các quy định và hướng dẫn của Tập đoàn.

3. Ban Kiểm soát Công ty thống nhất với các số liệu Báo cáo kết quả hoạt động SXKD của Công ty cũng như nhận xét của Kiểm toán viên đưa ra trong Báo cáo kiểm toán qua một số chỉ tài chính cơ bản như sau:

3.1. Về cơ cấu tài chính

- Hệ số nợ phải trả/Tổng nguồn vốn năm 2021 là 0,78 lần, năm 2020 là 0,83 lần, giảm 0,05 lần so với năm 2020.

- Hệ số nợ phải trả/Vốn CSH năm 2021 là 3,55 lần, năm 2020 là 5,02 lần, tăng 1,47 lần so với năm 2020 và giảm 1,2 lần so với thông báo kế hoạch các chỉ tiêu tài chính năm 2021 của TKV.

3.2. Về khả năng thanh toán:

- Hệ số thanh toán tổng quát năm 2021 là 1,28 lần, năm 2020 là 1,19 lần, tăng 0,08 lần so với năm 2020.

- Hệ số khả năng thanh toán hiện thời năm 2021 là 0,51 lần, năm 2020 là 0,59 lần, giảm 0,08 lần so với năm 2020; thực hiện đúng hệ số theo thông báo kế hoạch các chỉ tiêu tài chính năm 2021 của TKV.

- Hệ số khả năng thanh toán nhanh năm 2021 là 0,46 lần, năm 2020 là 0,56 lần, giảm 0,1 lần so với năm 2020.

3.3. Về hiệu quả sử dụng vốn:

- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/doanh thu thuần năm 2021 đạt 1,49% tăng so với năm 2020 là 0,36% (năm 2020 là 1,13%);

- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/tổng tài sản năm 2021 đạt 2,5% tăng so với năm 2020 là 0,6% (năm 2020 là 1,9%);

- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu năm 2021 đạt 11,60% tăng so với năm 2020 là 0,18% (năm 2020 là 11,42%);

- Khả năng bảo toàn vốn: Năm 2021, Công ty lãi 34.599 tr.đồng. Công ty đã trích lập dự phòng, mua bảo hiểm tài sản theo quy định. Công ty bảo toàn được vốn TKV giao.

* Đánh giá về các chỉ tiêu tài chính và hiệu quả sử dụng vốn:

- Khả năng thanh toán hiện thời giảm so với 31/12/2020, song vẫn nằm trong giới hạn cho phép về mức độ an toàn tài chính; hệ số khả năng thanh toán nhanh giảm xuống thấp hơn mức an toàn theo quy định là < 0,5 lần.

- Nguồn vốn sử dụng cho hoạt động SXKD của Công ty chủ yếu là vốn vay và các khoản công nợ khách hàng: Nợ phải trả chiếm 78 % tổng nguồn vốn và gấp 3,55 lần vốn chủ sở hữu; Về cơ cấu vốn Công ty đã dành cho đầu tư dài hạn 73,7% và đầu tư ngắn hạn 24,3%, khả năng thanh toán hiện thời giảm so với 31/12/2020, song vẫn nằm trong giới hạn cho phép. Tài sản đầu tư đã phát huy hiệu quả (1 đồng tài sản bỏ ra đã thu về 0,25 đồng lợi nhuận sau thuế). Tỷ suất lợi nhuận sau thuế đạt 11,60% vốn chủ sở hữu. Công ty đã bảo toàn và phát triển được vốn.

* Đánh giá chung kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2021: Công ty Cổ phần Than Mông Dương - Vinacomin đã hoàn thành các chỉ tiêu mà Đại hội đồng cổ đông đã đề ra.

Kính trình các Quý vị cổ đông xem xét thông qua./.

Nơi nhận:

- HĐQT, BKS (ecopy);
- ĐU, CĐ, ĐTN (ecopy);
- Giám đốc, các PGĐ (ecopy);
- Các đơn vị, phòng ban (ecopy);
- Các cổ đông Công ty;
- P. CV (Đăng trên Website);
- Lưu: VT, Thư ký Công ty.

TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN

Nguyễn Thị Tâm



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Quảng ninh, ngày tháng năm 2022

BÁO CÁO**Về việc: Thông qua danh sách công ty kiểm toán độc lập kiểm toán BCTC và kiểm toán khác năm 2022 tại ĐHCĐ thường niên năm 2022**

Kính gửi: HĐQT Công ty Cổ phần Than Mông Dương - Vinacomin

Căn cứ Luật Chứng khoán ngày 26 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59 ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;

Căn cứ Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Than Mông Dương - Vinacomin;

Căn cứ Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban kiểm soát Công ty

Căn cứ biên bản họp Ban kiểm soát Công ty ngày tháng 3 năm 2022;

Ban kiểm soát Công ty báo cáo HĐQT xem xét trình Đại hội cổ đông thường niên năm 2022 của Công ty thông qua danh sách Công ty Kiểm toán độc lập kiểm toán BCTC và thực hiện việc kiểm toán khác năm 2022 của Công ty tại ĐHCĐ thường niên năm 2022, danh sách cụ thể như sau:

1. Công ty TNHH PKF Việt Nam

Địa chỉ: Số 1, Nguyễn Huy Tường, Phường Thanh Xuân Trung, Quận Thanh Xuân, TP Hà Nội.

2. Công ty TNHH hãng Kiểm toán AASC

Địa chỉ: số 01 Lê Phụng Hiểu, Quận Hoàn Kiếm, TP Hà Nội

3. Công ty TNHH Kiểm toán và Định giá Việt Nam (AVA)

Địa chỉ: Tầng 14, Tòa nhà Sudico, Đường Mễ Trì, phường Mỹ Đình 1, Quận Nam Từ Liêm, Hà Nội

(Có hồ sơ năng lực của các Công ty kiểm toán độc lập kèm theo)

Lý do đề xuất các Công ty kiểm toán trên:

- Là những Công ty kiểm toán độc lập hoạt động hợp pháp tại Việt Nam được Bộ tài chính chấp thuận kiểm toán Báo cáo tài chính các đơn vị có lợi ích công chúng năm 2022 theo Quyết định số 2141/QĐ-BTC ngày 12/11/2021 và thuộc danh sách được kiểm toán các Công ty niêm yết trên thị trường chứng khoán năm 2022 do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước công bố trên Website của UBCKNN.

- Có kinh nghiệm kiểm toán đối với Công ty đại chúng quy mô lớn tại Việt Nam;
- Có uy tín về chất lượng kiểm toán;
- Đội ngũ kiểm toán có trình độ cao và nhiều kinh nghiệm;
- Đáp ứng được yêu cầu của Công ty Cổ phần Than Mông Dương – Vinacomin về phạm vi, tiến độ kiểm toán;

Ban kiểm soát Công ty báo cáo.

Nơi nhận:

- Như kính gửi,
- Lưu VP, BKS, HĐQT.

**T/M BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN**

Nguyễn Thị Tâm



**CÔNG TY CỔ PHẦN
THAN MÔNG DƯƠNG - VINACOMIN**

/NQ-MDC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Quảng Ninh, ngày 23 tháng 04 năm 2022

NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2022
CÔNG TY CỔ PHẦN THAN MÔNG DƯƠNG - VINACOMIN

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14, ngày 27/06/2020;

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và Hoạt động của Công ty Cổ phần Than Mông Dương - Vinacomin được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 thông qua;

Căn cứ Biên bản số /BB-ĐHĐCĐ, ngày 23/04/2022 của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 Công ty cổ phần Than Mông Dương – Vinacomin.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua Báo cáo Sản xuất kinh doanh năm 2021 và Phương hướng nhiệm vụ sản xuất kinh doanh năm 2022 của Công ty cổ phần Than Mông Dương-Vincomin.

Đại hội đồng cổ đông nhất trí thông qua Báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh năm 2021 và Phương hướng nhiệm vụ sản xuất kinh doanh năm 2022 của Công ty cổ phần Than Mông Dương-Vincomin với các chỉ tiêu cơ bản như sau:

1. Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2021:

i-1. Than SX: Thực hiện 1.600.500T/KH: 1.550.000T đạt 103,2%KH; bằng 98,6% cùng kỳ năm 2020. Trong đó:

- Than SX hầm lò thực hiện 1.545.500T/KH: 1.500.000T đạt 103%KH; bằng 102,2% cùng kỳ năm 2020.

- Than SX LT thực hiện 55.000T/KH: 50.000T đạt 110%KH; bằng 60,3% cùng kỳ năm 2020.

i-2. Đào lò CBSX: Thực hiện 20.500m/KH: 19.750 m đạt 103,8%KH; bằng 96,8% so với cùng kỳ năm 2020. Trong đó:

- Mét lò đào nội bộ thực hiện: 18.380m/ KH: 15.350m đạt 119,7%KH.

- Lò thuê ngoài: 2.120m/KH: 4.400m đạt 48,1%KH.

- Mét lò neo thực hiện: 3.550m/KH: 5.500m đạt 64,5%KH.

i-3. Đất bóc: Thực hiện 337.000m³/KH: 335.000m³ đạt 100,6%KH bằng 23,8% cùng kỳ năm 2020.

i-4. Than tiêu thụ: Tổng số thực hiện 1.586.000T/KH: 1.540.000T đạt 102,9% KH; bằng 99% cùng kỳ năm 2020. Trong đó:

- Than nguyên khai giao tuyến: Thực hiện: 1.381.000T/KH: 1.450.000 tấn đạt 95,2%KH

- Than sạch giao kho vận: 205.000T/KH: 90.000 tấn đạt 227,6%KH

i-5. Tồn kho: 42.600 tấn bằng 111,1% cùng kỳ năm 2020; trong đó

- Tồn kho TT: 11.100T

- Tồn kho +30H10: 31.500T

i-6. Doanh thu: Trong năm sản lượng than quy sạch của Công ty tiêu thụ: 1.382.000 Tấn/KH 1.322.500 tấn bằng 104,5% KH, doanh thu sản xuất than thực hiện là 2.301 tỷ đồng/KH: 2.191,5 tỷ đạt 104,9%KH và bằng 105,6% so với cùng kỳ năm 2020 (Đã loại trừ doanh thu do chuyển quỹ tập trung sang chi phí sản xuất).

i-7. Nộp ngân sách nhà nước: Trong năm 2021, Công ty đã nộp NSNN là 508,3 tỷ đồng cao hơn so với cùng kỳ năm trước là 12,8 tỷ nguyên nhân chủ yếu do tiền cấp quyền khai thác phải nộp tăng 9,6 tỷ; tiền thuế GTGT tăng 22 tỷ nhưng tiền thuế tài nguyên phải nộp năm 2021 giảm do đơn giá tính thuế thấp hơn 2020 là 19 tỷ .

i-8. Hệ số nợ trên vốn chủ sở hữu: 3,55/4,75 lần theo KH TKV giao; Hệ số khả năng thanh toán nợ đến hạn là 0,51/0,51 lần KH được TKV giao; Tỷ suất lợi nhuận trên vốn chủ sở hữu là 11,6 %, cao hơn so với năm 2020 là 0,18%. Tỷ suất lợi nhuận/ tài sản (ROA) trong năm 2021 là 2,5 % tăng so với cùng kỳ năm 2020 là 0,6%.

i-9. Lợi nhuận: 34,6 tỷ đồng đạt 121,4% KH năm (KH: 28,5 tỷ đồng) bằng 123% so với cùng kỳ năm 2020.

i-10. Tổng tài sản năm 2021 là 1.196 tỷ đồng giảm 19,26 % so với cùng kỳ năm 2020. Sau khi trích lập dự phòng mua bảo hiểm tài sản theo quy định, công ty đạt lợi nhuận trước thuế như nêu ở trên, điều này cho thấy công ty đã bảo toàn và phát triển được vốn kinh doanh.

i-11. Giá thành thực hiện: 1.646.200 đồng-tấn/KH: 1.635.513 đồng-tấn bằng 100,7%KH.

i-12. Lao động và thu nhập: Lao động danh sách 31/12 là 3.319 người; tăng 25 người so với KH đầu năm (Số lượng công nhân tuyển mới đến thời điểm hiện tại là 264 người/KH năm: 280 người đạt 94,2% KH và bằng 79,5% so với cùng kỳ năm 2020). Số công nhân nghỉ chế độ hưu trí: 14 người, số công nhân thực hiện NVQS: 4 người, số công nhân sa thải, nghỉ VLD, chấm dứt hợp đồng: 267 người; TNLĐ, ốm mất: 6 người); Tiền lương thực hiện bình quân là 16,784 triệu đồng/người-tháng bằng 107,1% KH: 15,676 triệu đồng/người/tháng (Tăng 107% so với cùng kỳ năm 2020); năng suất tính theo doanh thu bằng 56,57 triệu đồng/người-tháng (Tăng 106,2 % so với cùng kỳ năm 2020); năng suất LĐ sản xuất than thực hiện 37,9 tấn/người-tháng (Tăng 102,7% so với cùng kỳ năm 2020).

2. Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022:

TT	DANH MỤC	ĐVT	Kế hoạch ĐHSX	Ghi chú
A	Sản xuất			
I	Than sản xuất	Tấn	1.525.000	

TT	DANH MỤC	ĐVT	Kế hoạch ĐHSX	Ghi chú
1	Than sản xuất Hàm lò	"	1.500.000	
2	Than sản xuất Lộ thiên	"	25.000	
	- Than Giao thầu khai thác	"	25.000	
II	Đất đá bóc lộ thiên	M3	197.000	
1	Xúc đất đá (Nội bộ)	"		
2	Xúc đất đá (Thuê thầu)	"	197.000	
III	Mét lò đào	M	18.800	
1	Mét lò CBSX tự làm:	"	16.000	
2	Mét lò CBSX lò thuê ngoài:	M	2.800	
	Mét lò chống vì neo	"	5.000	
IV	Lò xén	M	3.500	
B	Than tiêu thụ tổng số	Tấn	1.522.500	
1	Than nguyên khai	"	1.485.000	
2	Than sạch	Tấn	37.500	
C	Doanh thu tổng số	Tr.đ	2.276.961	
D	Lợi nhuận	Tr.đ	29.347	
E	Thu nhập bình quân	Tr.đ. Ng/th	16.157	
F	Tồn kho	Tấn	15.000	
G	Cổ tức (dự kiến)	%	6-:-8	

Đại hội ủy quyền cho HĐQT Công ty trong quá trình thực hiện kế hoạch SXKD năm 2022, nếu điều kiện thuận lợi hoặc khó khăn trong sản xuất và tiêu thụ thì được quyền quyết định điều chỉnh, tăng, giảm các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh cho phù hợp.

Điều 2. Thông qua Báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2021;

Đại hội đồng cổ đông nhất trí Thông qua Báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2021 (có báo cáo kèm theo).

Điều 3. Thông qua V/v bổ trí thành viên HĐQT độc lập của Công ty.

Đại hội đồng cổ đông thông qua việc Ủy quyền cho HĐQT Công ty lựa chọn nhân sự có đủ tiêu chuẩn theo quy định của pháp luật để cơ cấu lại thành phần HĐQT

của Công ty vào thời điểm thích hợp, đồng thời HĐQT sẽ báo cáo cụ thể việc cơ cấu lại thành phần HĐQT của Công ty tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023.

Điều 4. Thông qua Báo cáo Tài chính năm 2021 được kiểm toán bởi Công ty TNHH PKF Việt Nam.

Đại hội đồng cổ đông nhất trí Thông qua Báo cáo tài chính năm 2021 do Công ty TNHH PKF Việt nam thực hiện kiểm toán (có Báo cáo kèm theo).

Điều 5. Thông qua Phương án phân phối lợi nhuận năm 2021 và đề xuất mức chi trả cổ tức năm 2021

Đại hội đồng cổ đông nhất trí thông qua Phương án phân phối lợi nhuận năm 2020 và đề xuất mức chi trả cổ tức năm 2021 như sau:

a) Phương án phân phối lợi nhuận năm 2020

Stt	Chỉ tiêu	Tỷ lệ	Số tiền (đồng)
I	Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp		30.309.334.326
1	Lợi nhuận chưa phân phối năm trước chuyển sang		12.927.000.000
2	Chia cổ tức cho cổ đông hiện hữu (6,5%)	6,5%*VĐL	13.921.924.900
3	Lợi nhuận còn lại sau khi trả cổ tức	I+1-2	29.314.409.426
3.1	Quỹ Đầu tư phát triển (20%)	20% * 3	5.862.881.885
3.2	Quỹ thưởng ban điều hành	1,5 tháng lương BQ	331.875.000
3.3	Quỹ khen thưởng, phúc lợi	3-3.1-3.2	23.119.652.541
	<i>Trong đó:</i>		
3.3.1	<i>Quỹ khen thưởng (50%)</i>	<i>50%*3.3</i>	<i>11.559.826.270</i>
3.3.2	<i>Quỹ phúc lợi (50%)</i>	<i>3.3-3.3.1</i>	<i>11.559.826.271</i>

b) Đề xuất chi trả cổ tức 2021: $\geq 6,5\%$

Điều 6. Thông qua Báo cáo tiền lương, thù lao của Thành viên HĐQT, BKS Công ty năm 2021 và đề xuất mức thù lao năm 2022

1. Thông qua Báo cáo tiền lương, thù lao của TV HĐQT và BKS Công ty năm 2021:

Đại hội đồng cổ đông nhất trí thông qua Báo cáo tiền lương, thù lao của HĐQT và BKS Công ty năm 2020 như sau

DVT: Triệu đồng

STT	Chức danh	Số người	Tổng số	Trong đó:		Ghi chú
				Lương	Thù lao	
1	Hội đồng Quản trị	5	285,6		285,6	
2	Ban Kiểm soát	3	158,4		158,4	
3	Thư ký HĐQT Cty	1	50,4		50,4	
3	Ban Giám đốc	6	2.655	2.655		
	Tổng số		3.149,4	2.655	494,4	

2. Quyết nghị mức chi trả thù lao, tiền lương năm 2022:

ĐVT: Triệu đồng

ST T	Chức danh	Số người	Tổng số (Trđ)	Trong đó:			Ghi chú
				Lương	Phụ cấp	Thù lao	
1	Hội đồng Quản trị	05	285,6			285,6	
-	<i>Chủ tịch HĐQT</i>	<i>01</i>	<i>64,8</i>			<i>64,8</i>	
-	<i>Ủy viên HĐQT</i>	<i>03</i>	<i>165,6</i>			<i>165,6</i>	
-	Ủy viên HĐQT độc lập	01	262,8		262,8		
2	Ban Kiểm soát	03	168,0			168,0	
-	<i>Trưởng ban kiểm soát (kiêm nhiệm), xếp bậc 2/2 thang bảng lương của TKV.</i>	<i>01</i>	<i>57,6</i>			<i>57,6</i>	
-	<i>UV Ban kiểm soát</i>	<i>02</i>	<i>110,4</i>			<i>110,4</i>	
3	Ban Giám đốc	06	2.502	2.502			
4	Thư ký Công ty	1	50,4			50,4	
*	Tổng cộng = (1÷4)		3667,2	2502	262,8	902,4	

3. Phương thức chi trả: Hằng tháng các thành viên HĐQT, BKS, BGD, thư ký Công ty được tạm ứng 80% mức tiền lương, thù lao tháng; Số còn lại được quyết toán vào cuối năm trên cơ sở kết quả SXKD năm của Công ty, Quyết toán khoản chi phí năm TKV phê duyệt.

Điều 7. Thông qua ký hợp đồng, giao dịch giữa công ty với doanh nghiệp, cổ đông lớn và người có liên quan năm 2022.

Đại hội đồng cổ đông nhất trí Thông qua việc ký hợp đồng, giao dịch giữa công ty với doanh nghiệp, cổ đông lớn và người có liên quan năm 2022 và giao cho Giám đốc điều hành Công ty ký kết, tổ chức thực hiện các hợp đồng, giao dịch giữa Công ty với các doanh nghiệp và Người có liên quan nêu trên theo đúng quy định của Pháp luật. Về Giá trị ký hợp đồng, giao dịch đối với hợp đồng/giao dịch có giá trị cụ thể, giá trị giao kết lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản của Công ty tại Báo cáo tài chính ở thời điểm gần nhất. Về thời hạn thực hiện các hợp đồng, giao dịch kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2022 đến khi có thay đổi khác.

Điều 8. Thông qua Báo cáo của Ban Kiểm soát giám sát công tác quản lý Công ty của HĐQT, Giám đốc điều hành năm 2021.

Đại hội đồng cổ đông nhất trí Thông qua báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2021 (có báo cáo kèm theo)

Điều 9. Thông qua việc lựa chọn Công ty kiểm toán báo cáo Tài chính năm 2022.

Đại hội đồng cổ đông nhất trí thông qua việc lựa chọn danh sách Công ty

kiểm toán độc lập để thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính năm 2022 gồm:

1. Công ty TNHH PKF Việt Nam

Địa chỉ: Số 1, Nguyễn Huy Tưởng, Phường Thanh Xuân Trung, Quận Thanh Xuân, TP Hà Nội.

2. Công ty TNHH hãng kiểm toán AASC

Địa chỉ: số 01 Lê Phụng Hiểu, Quận Hoàn Kiếm, TP Hà Nội

3. Công ty TNHH kiểm toán và định giá Việt Nam (AVA)

Địa chỉ: Tầng 14, Tòa nhà Sudico, Đường Mễ Trì, phường Mỹ Đình 1, Quận Nam Từ Liêm, Hà Nội

Đại hội giao Công ty lựa chọn 01 Công ty kiểm toán độc lập (trong 03 Công ty trên) theo quy định của pháp luật để kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2021 theo quy định hiện hành.

Điều 10. Điều khoản thi hành:

Nghị quyết này được Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty cổ phần Than Mông Dương - Vinacomin năm 2021 thông qua một cách hợp pháp và có hiệu lực thi hành kể từ ngày 24 tháng 04 năm 2021.

Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng Quản trị Công ty có trách nhiệm tổ chức triển khai thực hiện một cách cẩn trọng và có trách nhiệm những nội dung đã được thông qua trong Nghị quyết này, đảm bảo lợi ích các cổ đông, của Công ty và phù hợp với các quy định của Pháp luật./.

Nơi nhận:

- UBCK Nhà nước, Sở GD&ĐT Hà Nội,
- TTLK Việt Nam (B/c)
- Tập đoàn TKV (B/c);
- Các cổ đông của Công ty;
- HĐQT, BKS, Giám đốc, PGĐ, KTT
- Đăng trên trang Web;
- Lưu: VT; HĐQT.

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỌA**

**Trần Thế Thành
CHỦ TỊCH HĐQT**